|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC**

**Bảng rà soát quy định của pháp luật liên quan đến Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)**

| **QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT PCRT**  **(SỬA ĐỔI)** | **QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN** | **ĐÁNH GIÁ** |
| --- | --- | --- |
| **Chương I**  **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** |  |  |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  1. Luật này quy định về các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi rửa tiền; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống rửa tiền; hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền.  2. Việc phòng, chống hành vi rửa tiền của các tổ chức, cá nhân có mục đích tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt được thực hiện theo quy định của Luật này, quy định của pháp luật hình sự và pháp luật về phòng, chống khủng bố, phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Tổ chức tài chính.  2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính.  3. Tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức nước ngoài, người nước ngoài, tổ chức quốc tế có các giao dịch với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.  4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến phòng, chống rửa tiền. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. Rửa tiền là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có, bao gồm:  a) Hành vi được quy định trong Bộ luật Hình sự;  b) Hành vi trợ giúp cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến tội phạm nhằm trốn tránh trách nhiệm pháp lý bằng việc hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có;  c) Hành vi chiếm hữu tài sản nếu tại thời điểm nhận tài sản mà biết hay có cơ sở để biết tài sản đó do phạm tội mà có nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản. | - Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)  “Điều 324. Tội rửa tiền  1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:  a) Tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào giao dịch tài chính, ngân hàng hoặc giao dịch khác nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có;  b) Sử dụng tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có vào việc tiến hành các hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động khác;  c) Che giấu thông tin về nguồn gốc, bản chất thực sự, vị trí, quá trình di chuyển hoặc quyền sở hữu đối với tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có hoặc cản trở việc xác minh các thông tin đó;  d) Thực hiện một trong các hành vi quy định tại các điểm a, b và c khoản này đối với tiền, tài sản biết là có được từ việc chuyển dịch, chuyển nhượng, chuyển đổi tiền, tài sản do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có”. | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| 2. *Tài sản do phạm tội mà có* là tài sản có được trực tiếp hoặc gián tiếp từ hoạt động phạm tội bao gồm cả phần thu nhập hay lợi nhuận sinh ra từ tài sản có được từ hoạt động phạm tội. | - Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP ngày 24/5/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 324 của Bộ luật Hình sự về tội rửa tiền:  “Điều 2. Về một số thuật ngữ được sử dụng trong hướng dẫn áp dụng Điều 324 của Bộ luật Hình sự  …3. Tiền, tài sản do phạm tội mà có là tiền, tài sản có được từ hành vi phạm tội. Việc xác định hành vi phạm tội được căn cứ vào một trong các tài liệu sau đây:  a) Bản án, quyết định của Tòa án;  b) Tài liệu, chứng cứ do các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp (ví dụ: Quyết định khởi tố vụ án, Kết luận điều tra, Cáo trạng...);  c) Tài liệu, chứng cứ khác để xác định hành vi phạm tội (ví dụ: tài liệu, chứng cứ của Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol), Lực lượng đặc nhiệm tài chính quốc tế (FATF), tài liệu tương trợ tư pháp về hình sự... ).  4. Biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có là một trong các trường hợp sau đây:  a) Người phạm tội trực tiếp biết được tiền, tài sản do người khác phạm tội mà có (ví dụ: người phạm tội được người thực hiện hành vi phạm tội nguồn cho biết là tiền, tài sản do họ phạm tội mà có);  b) Qua các phương tiện thông tin đại chúng, người phạm tội biết được người khác thực hiện hành vi phạm tội nguồn (ví dụ: hành vi phạm tội của người thực hiện tội phạm nguồn đã được báo, đài phát thanh, truyền hình đưa tin);  c) Bằng nhận thức thông thường, người phạm tội có thể biết được tiền, tài sản do người khác phạm tội mà có (ví dụ: biết chồng là nhân viên của cơ quan nhà nước có mức lương là 08 triệu đồng/tháng và không có nguồn thu nhập khác nhưng A vẫn nhận của chồng số tiền 10 tỷ đồng để góp vốn vào doanh nghiệp mà không hỏi rõ về nguồn tiền);  d) Theo quy định của pháp luật, người phạm tội buộc phải biết nguồn gốc tiền, tài sản do người khác phạm tội mà có (ví dụ: A mua xe ô tô của B không có giấy tờ với giá bằng một phần mười trị giá của chiếc xe đó) ”. | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| 3. *Tài sản* là vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự, có thể tồn tại dưới hình thức vật chất hoặc phi vật chất; động sản hoặc bất động sản; hữu hình hoặc vô hình; các chứng từ hoặc công cụ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc lợi ích đối với tài sản đó. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| 4. *Giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo* là giao dịch bằng tiền mặt, bằng vàng hoặc ngoại tệ tiền mặt được thực hiện một hoặc nhiều lần trong một ngày, có tổng giá trị bằng hoặc vượt mức do Thủ tướng Chính phủ quy định. | Đây là các quy định đặc thù riêng có của Luật Phòng, chống rửa tiền | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| 5. *Người khởi tạo* là chủ tài khoản hoặc người yêu cầu tổ chức tài chính thực hiện chuyển tiền điện tử trong trường hợp không qua tài khoản. | Đây là các quy định đặc thù riêng có của Luật Phòng, chống rửa tiền | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| 6. *Chuyển tiền điện tử* là bất kỳ giao dịch nào được thực hiện theo yêu cầu của người khởi tạo thông qua tổ chức tài chính bằng phương tiện điện tử nhằm chuyển một số tiền nhất định cho người thụ hưởng tại tổ chức tài chính của người thụ hưởng. Người thụ hưởng có thể là người khởi tạo. | **- Luật Giao dịch điện tử năm 2005:**  “Điều 4. Giải thích từ ngữ  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  …6. Giao dịch điện tử là giao dịch được thực hiện bằng phương tiện điện tử.  7. Giao dịch điện tử tự động là giao dịch điện tử được thực hiện tự động từng phần hoặc toàn bộ thông qua hệ thống thông tin đã được thiết lập sẵn”.  **- Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 80/2016/NĐ-CP và Nghị định 16/2019/NĐ-CP):**  “Điều 4. Giải thích từ ngữ  Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. Dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (sau đây gọi là dịch vụ thanh toán) bao gồm dịch vụ thanh toán qua tài khoản thanh toán và một số dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng”.  **-** Thông tư số 46/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 của Thống đốc NHNN hướng dẫn về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt:  “Điều 3. Giải thích từ ngữ  Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  ...7. Dịch vụ chuyển tiền là việc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thực hiện theo yêu cầu của bên trả tiền nhằm chuyển một số tiền nhất định cho bên thụ hưởng. Bên thụ hưởng có thể là bên trả tiền. Dịch vụ chuyển tiền bao gồm dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản thanh toán và không qua tài khoản thanh toán của khách hàng”. | Việc bổ sung quy định liên quan đến “giao dịch chuyển tiền điện tử” tại dự thảo Luật là phù hợp với các quy định tại Luật Giao dịch điện tử năm 2005 và đáp ứng kịp thời những quy định về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt của NHNN. |
| 7. *Khách hàng* là tổ chức, cá nhân đang sử dụng hoặc có ý định sử dụng dịch vụ hoặc sản phẩm do tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính cung cấp. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| 8. *Chủ sở hữu hưởng lợi* là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế một hoặc một số tài sản, có quyền chi phối khách hàng thực hiện giao dịch liên quan đến tài sản cho cá nhân này; là cá nhân có quyền chi phối một pháp nhân hoặc một thỏa thuận pháp lý. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| 9. *Quan hệ ngân hàng đại lý* là quan hệ được hình thành từ việc một ngân hàng tại một quốc gia, vùng lãnh thổ cung cấp dịch vụ ngân hàng, thanh toán và các dịch vụ khác cho một ngân hàng đối tác tại một quốc gia, vùng lãnh thổ khác. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| 10. *Danh sách đen* là danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan tới khủng bố, tài trợ khủng bố do Bộ Công an chủ trì lập và danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định có liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt do Bộ Quốc phòng chủ trì lập theo quy định của pháp luật. | **Khoản 15, 16 Điều 5 Nghị định 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diện hàng loạt**  **Khoản 15, 16 Điều 5 quy định:**  15. Tổ chức, cá nhân bị chỉ định là một nhóm người, một người, pháp nhân hoặc chủ thể tham gia vào việc phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt được liệt kê trong các nghị quyết, thông báo thuộc Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc ban hành theo Chương VII Hiến chương Liên hợp quốc hoặc do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác lập.  16. Xác lập danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định là việc cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam lập danh sách, đưa ra khỏi danh sách, công bố danh sách; đề nghị đưa vào danh sách, đưa ra khỏi danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định; tiếp nhận, xử lý yêu cầu của quốc gia khác về việc xác định tổ chức, cá nhân liên quan hoặc không liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.  **Điểm a khoản 1 Điều 29 quy định trách nhiệm Bộ Quốc phòng:** “a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan đầu mối quốc gia được quy định tại Điều 11 của Nghị định này;  Điểm g khoản 5 Điều 11 quy định trách nhiệm Cơ quan đầu mối quốc gia: “g) Tiếp nhận thông tin liên quan và phối hợp với Đơn vị đầu mối đưa vào hoặc đưa ra khỏi danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và thông báo hoặc kiến nghị lên Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đưa vào danh sách, đưa ra khỏi danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định và công bố công khai danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định theo quy định;.”. | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| 11. *Danh sách cảnh báo* là danh sách tổ chức, cá nhân do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lập nhằm cảnh báo tổ chức, cá nhân có rủi ro cao về rửa tiền. | Đây là các quy định đặc thù riêng có của Luật Phòng, chống rửa tiền | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| 12. *Lực lượng đặc nhiệm tài chính* là tổ chức liên chính phủ, ban hành các chuẩn mực, thúc đẩy việc thực thi có hiệu quả các biện pháp pháp lý, quản lý và hành động nhằm chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và những hiểm họa có liên quan khác đe dọa sự toàn vẹn của hệ thống tài chính toàn cầu. | Đây là các quy định đặc thù riêng có của Luật Phòng, chống rửa tiền | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| 13. *Thoả thuận pháp lý* là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo luật pháp nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ người ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì một mục đích được xác định trong thỏa thuận. | Đây là các quy định đặc thù riêng có của Luật Phòng, chống rửa tiền | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| 14. *Ngân hàng vỏ bọc* là ngân hàng không có sự hiện diện thực tế tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà tại đó ngân hàng phải được thành lập và cấp phép, đồng thời không có sự liên kết hoặc kiểm soát của bất kỳ định chế tài chính nào đã được quản lý và giám sát. | Đây là các quy định đặc thù riêng có của Luật Phòng, chống rửa tiền | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| 15. *Tổ chức phi lợi nhuận* là tổ chức hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bao gồm: hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức tôn giáo, tổ chức phi chính phủ nước ngoài được thành lập, đăng ký, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. | - Luật Tín ngưỡng, tôn giáo 2016 quy định  “Điều 2. Giải thích từ ngữ  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  … 12. Tổ chức tôn giáo là tập hợp tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của một tôn giáo được tổ chức theo một cơ cấu nhất định được Nhà nước công nhận nhằm thực hiện các hoạt động tôn giáo”.  - Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam quy định:  “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng  1. Nghị định này quy định về đăng ký và quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận hoặc các mục đích khác, của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.  2. Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức phi chính phủ, tổ chức phi lợi nhuận, các quỹ xã hội, quỹ tư nhân, hoặc các hình thức tổ chức xã hội, phi lợi nhuận khác, được thành lập theo luật pháp nước ngoài, có hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận hoặc các mục đích khác tại Việt Nam”.  “Điều 2. Giải thích từ ngữ  Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. “Tổ chức phi chính phủ nước ngoài” là các tổ chức nêu tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định này.  2. “Hoạt động nhân đạo, phát triển” là các hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận hoặc các mục đích khác”.  - Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện quy định:  “Điều 3. Giải thích từ ngữ  Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  …2. Quỹ xã hội: Là quỹ được tổ chức, hoạt động với mục đích hỗ trợ và khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, khoa học và phát triển nông nghiệp, nông thôn, không vì mục tiêu lợi nhuận.  3. Quỹ từ thiện: Là quỹ được tổ chức, hoạt động với mục đích hỗ trợ khắc phục sự cố do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn và các đối tượng khác thuộc diện khó khăn, yếu thế cần sự trợ giúp của xã hội, không vì mục tiêu lợi nhuận.  4. Không vì mục tiêu lợi nhuận: Là lợi nhuận có được trong quá trình hoạt động không để phân chia mà chỉ dùng cho các hoạt động theo điều lệ của quỹ đã được công nhận.  - Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội quy định: “Hội được quy định trong Nghị định này được hiểu là tổ chức tự nguyện của công dân, tổ chức Việt Nam cùng ngành nghề, cùng sở thích, cùng giới, có chung mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động thường xuyên, không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên, của cộng đồng; hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được tổ chức và hoạt động theo Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan”. | Nội dung này hiện đang được quy định tại Nghị định số 116/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật PCRT. Ngoài các VBQPPL về phòng, chống rửa tiền, các văn bản quy phạm pháp luật khác chưa có định nghĩa rõ ràng về “tổ chức phi lợi nhuận”; tuy nhiên, các khái niệm về “tổ chức phi chính phủ nước ngoài”, “quỹ xã hội”, “quỹ từ thiện”, “hội”, “tổ chức tôn giáo” đã được quy định cụ thể tại các VBQPPL có liên quan.  Qua rà soát, quy định về tổ chức phi lợi nhuận tại dự thảo Luật đã nêu rõ đặc điểm “hoạt động không vì mục đích lợi nhuận” của tổ chức phi lợi nhuận và các hình thức tổ chức phi lợi nhuận cụ thể là đối tượng điều chỉnh. Quy định này đã phân biệt rõ tổ chức phi lợi nhuận và các tổ chức khác có điểm tương đồng. |
| Điều 4. Đối tượng báo cáo 1.Đối tượng báo cáo là tổ chức tài chính được cấp giấy phép thực hiện một hoặc một số hoạt động sau đây:  a) Nhận tiền gửi;  b) Cho vay;  c) Cho thuê tài chính;  d) Dịch vụ thanh toán;  đ) Dịch vụ trung gian thanh toán;  e) Phát hành công cụ chuyển nhượng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, lệnh chuyển tiền, tiền điện tử;  g) Bảo lãnh ngân hàng và cam kết tài chính;  h) Cung ứng dịch vụ ngoại hối, các công cụ tiền tệ trên thị trường tiền tệ;  i) Môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán;  k) Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;  l) Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ;  m) Đổi tiền.  2. Đối tượng báo cáo là tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính theo quy định của pháp luật thực hiện một hoặc một số hoạt động sau đây:  a) Kinh doanh trò chơi có thưởng bao gồm: trò chơi điện tử có thưởng; trò chơi trên mạng viễn thông, mạng internet; casino; xổ số; đặt cược;  b) Kinh doanh bất động sản, trừ việc cho thuê, cho thuê lại bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản;  c) Kinh doanh kim loại quý và đá quý;  d) Cung cấp dịch vụ công chứng, kế toán; cung cấp dịch vụ pháp lý của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư;  đ) Cung cấp dịch vụ thành lập, quản lý, điều hành doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ giám đốc, thư ký công ty cho bên thứ ba; cung cấp dịch vụ thỏa thuận pháp lý.  3. Chính phủ quy định các hoạt động mới phát sinh có rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. | **1.** Dự thảo Luật bổ sung hoạt động “dịch vụ trung gian thanh toán” vào tổ chức tài chính để điều chỉnh các đối tượng là trung gian thanh toán. Các đối tượng này cung ứng các dịch vụ tài chính như ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ, dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử là các loại hình kinh doanh có các rủi ro về rửa tiền. Hiện nay, dịch vụ trung gian thanh toán đang được quy định tại:  **-** Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 80/2016/NĐ-CP và Nghị định 16/2019/NĐ-CP)  “Điều 4. Giải thích từ ngữ  ...4. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán là các tổ chức không phải là ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán”.  “Điều 15. Các dịch vụ trung gian thanh toán và điều kiện cung ứng dịch vụ này  1. Dịch vụ trung gian thanh toán bao gồm:  a) Dịch vụ cung ứng hạ tầng thanh toán điện tử;  b) Dịch vụ hỗ trợ dịch vụ thanh toán;  c) Các dịch vụ trung gian thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.”  - Thông tư số 39/2014/TT-NHNN ngày 9/12/2019 hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2019/TT-NHNN) quy định các loại dịch vụ trung gian thanh toán:  " **Điều 2. Các loại dịch vụ trung gian thanh toán**  1. Dịch vụ cung ứng hạ tầng thanh toán điện tử, gồm:  a) Dịch vụ chuyển mạch tài chính;  b) Dịch vụ bù trừ điện tử;  c) Dịch vụ cổng thanh toán điện tử.  2. Dịch vụ hỗ trợ dịch vụ thanh toán, gồm:  a) Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ;  b) Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử;  c) Dịch vụ Ví điện tử."  2. Dự thảo Luật quy định các tổ chức “Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ” là đối tượng phải thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền vì đây là loại hình bảo hiểm phát sinh nguy cơ bị lợi dụng để thực hiện hoạt động rửa tiền.  Các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan bao gồm:  **- Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022:**  “Điều 4. Giải thích từ ngữ  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  2. *Kinh doanh bảo hiểm*là hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô chấp nhận rủi ro của người được bảo hiểm, trên cơ sở bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm để doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm....  13. Bảo hiểm nhân thọ là loại nghiệp vụ bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm sống hoặc chết.”  **1.** Liên quan đến điểm a Khoản 2:  - Nghị định 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh casino (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2018/NĐ-CP) quy định:  “Điều 2. Giải thích từ ngữ  Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:  1. “Kinh doanh casino” là hoạt động kinh doanh có điều kiện được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh các trò chơi có thưởng trên máy trò chơi điện tử có thưởng và bàn trò chơi có thưởng để phục vụ nhu cầu tham gia vui chơi giải trí cho các đối tượng được phép chơi theo quy định tại Nghị định này.  2. “Trò chơi có thưởng” là các trò chơi may rủi hoặc trò chơi kết hợp giữa may rủi và kỹ năng được tổ chức trên máy trò chơi điện tử có thưởng hoặc trên bàn trò chơi có thưởng mà người chơi bỏ tiền để tham gia và có thể trúng thưởng bằng tiền hoặc hiện vật.”  - Nghị định 121/2021/NĐ-CP ngày 27/12/2021 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài quy định:  “Điều 2. Giải thích từ ngữ  Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:  1. “Trò chơi điện tử có thưởng” là các trò chơi may rủi được tổ chức trên máy trò chơi điện tử có thưởng mà người chơi bỏ tiền để tham gia và có thể trúng thưởng bằng tiền.  2. “Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài” là hoạt động kinh doanh có điều kiện được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh các trò chơi có thưởng trên máy trò chơi điện tử có thưởng.”.  **3.** Liên quan đến điểm b Khoản 2:  Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 quy định:  “Điều 3. Giải thích từ ngữ  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  *1. Kinh doanh bất động sản* là việc đầu tư vốn để thực hiện hoạt động xây dựng, mua, nhận chuyển nhượng để bán, chuyển nhượng; cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản; thực hiện dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản hoặc quản lý bất động sản nhằm mục đích sinh lợi.”. | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành.  Việc bổ sung quy định này cũng phù hợp với chuẩn mực quốc tế về điều chỉnh hoạt động của trung gian thanh toán là hoạt động tài chính thuộc đối tượng phải áp dụng các biện pháp phòng ngừa theo quy định của FATF. |
| Điều 5. Nguyên tắc trong phòng, chống rửa tiền1. Việc phòng, chống rửa tiền phải thực hiện theo quy định của pháp luật trên cơ sở bảo đảm chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia; bảo đảm hoạt động bình thường về kinh tế, đầu tư¬; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; chống lạm quyền, lợi dụng việc phòng, chống rửa tiền để xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.2. Các biện pháp phòng, chống rửa tiền phải được thực hiện đồng bộ, kịp thời; các hành vi rửa tiền phải được xử lý nghiêm minh. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 6. Nội dung hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền 1. Hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, các bên cùng có lợi, tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế giữa bên ký kết Việt Nam với bên ký kết nước ngoài.  Trường hợp giữa Việt Nam và nước ngoài chưa có điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, việc trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin trong hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền được thực hiện trên nguyên tắc có đi có lại nhưng không trái với pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế.  2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền với các nội dung như sau:  a) Việc xác định, phong tỏa tài sản của người phạm tội rửa tiền;  b) Thực hiện tương trợ tư pháp;  c) Trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài liên quan đến phòng, chống rửa tiền;  d) Việc nghiên cứu, đào tạo, hỗ trợ thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, trợ giúp tài chính và trao đổi kinh nghiệm về phòng, chống rửa tiền;  đ) Các nội dung hợp tác khác về phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật.  3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền có thể từ chối trao đổi, cung cấp, chuyển giao, thông tin về phòng, chống rửa tiền trong các trường hợp sau:  a) Thông tin được yêu cầu trao đổi, cung cấp, chuyển giao có thể gây tổn hại đến độc lập, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia hoặc lợi ích quan trọng khác của Việt Nam;  b) Thông tin được yêu cầu trao đổi, cung cấp, chuyển giao không phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế giữa bên ký kết Việt Nam với bên ký kết nước ngoài và các quy định khác của pháp luật Việt Nam;  c) Yêu cầu trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin không có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật;  d) Cơ quan có thẩm quyền nước ngoài không cam kết hoặc không thực hiện bảo mật thông tin được cung cấp, chuyển giao theo chế độ bảo mật tương ứng với quy định về bảo vệ bí mật nhà nước của Việt Nam đối với thông tin mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong nước cung cấp, chuyển giao.  4. Quy trình, thủ tục, phương thức liên quan đến hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được thực hiện theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế giữa bên ký kết Việt Nam với bên ký kết nước ngoài, các quy định khác của pháp luật có liên quan.  5. Hằng năm hoặc khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong nước cập nhật nội dung hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền với các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. | **- Luật Điều ước quốc tế năm 2016**  “Điều 2. Giải thích từ ngữ  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. Điều ước quốc tế là thỏa thuận bằng văn bản được ký kết nhân danh Nhà nước hoặc Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với bên ký kết nước ngoài, làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo pháp luật quốc tế, không phụ thuộc vào tên gọi là hiệp ước, công ước, hiệp định, định ước, thỏa thuận, nghị định thư, bản ghi nhớ, công hàm trao đổi hoặc văn kiện có tên gọi khác.  2. Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên là điều ước quốc tế đang có hiệu lực đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  …  4. Tổ chức quốc tế là tổ chức liên chính phủ”.  **- Luật Tương trợ tư pháp năm 2007**  - “Điều 4. Nguyên tắc tương trợ tư pháp  1. Tương trợ tư pháp được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và các bên cùng có lợi, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.  2. Trường hợp giữa Việt Nam và nước ngoài chưa có điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp thì hoạt động tương trợ tư pháp được thực hiện trên nguyên tắc có đi có lại nhưng không trái pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế.”  **- Luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021)**  - “ Điều 491. Phạm vi hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự  1. Hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự là việc các cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài phối hợp, hỗ trợ nhau để thực hiện hoạt động phục vụ yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự.  2. Hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự gồm tương trợ tư pháp về hình sự; dẫn độ; tiếp nhận, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù và các hoạt động hợp tác quốc tế khác được quy định tại Bộ luật này, pháp luật về tương trợ tư pháp và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.  3. Hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại, theo quy định của Bộ luật này, pháp luật về tương trợ tư pháp và quy định khác của pháp luật Việt Nam có liên quan”. | Các quy định về hợp tác quốc tế trong phòng, chống rửa tiền tại dự thảo Luật này phù hợp với các quy định về tương trợ tư pháp, dẫn độ, hợp tác quốc tế được quy định tại một số văn bản QPPL. |
| Điều 7. Đánh giá rủi ro quốc gia và rủi ro ngành về rửa tiền 1. Định kỳ 05 năm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền tại Việt Nam và trình Chính phủ phê duyệt kết quả đánh giá, kế hoạch thực hiện sau đánh giá. Việc đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền được thực hiện đối với cả hoạt động mới phát sinh có rủi ro về rửa tiền.  2. Các bộ, ngành liên quan có trách nhiệm:  a) Phổ biến kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền trong nội bộ của bộ, ngành mình và đến các đối tượng báo cáo thuộc phạm vi quản lý, đồng thời có biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro đã xác định;  b) Thực hiện cập nhật rủi ro quốc gia về rửa tiền theo kế hoạch thực hiện sau đánh giá hoặc khi có các rủi ro phát sinh thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trên cơ sở kết quả cập nhật rủi ro của các bộ, ngành, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổng hợp trình Chính phủ phê duyệt kết quả cập nhật rủi ro quốc gia về rửa tiền, kế hoạch thực hiện sau cập nhật.  3. Chính phủ quy định về tiêu chí, phương pháp đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền. | Đây là quy định đặc thù riêng có của Luật Phòng, chống rửa tiền | Đây là điều mới về “Đánh giá rủi ro quốc gia và rủi ro ngành về rửa tiền” nhằm quy phạm hóa trách nhiệm của Việt Nam (NHNN và các bộ, ngành, đơn vị liên quan) trong việc thực hiện nhiệm vụ đánh giá rủi ro quốc gia, đánh giá rủi ro về ngành về rửa tiền được coi là một trong những trụ cột nền tảng của công tác PCRT theo Khuyến nghị số 1 - Đánh giá rủi ro & áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro của FATF và báo cáo của APG. Đây cũng là cơ sở pháp lý để Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro định kỳ mà trên thực tế Việt Nam đã và đang thực hiện theo cam kết quốc tế. |
| Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm 1. Tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện, trợ giúp thực hiện hành vi rửa tiền.  2. Thiết lập, duy trì tài khoản vô danh hoặc tài khoản sử dụng tên giả.  3. Thiết lập, duy trì quan hệ kinh doanh với ngân hàng vỏ bọc.  4. Cung cấp trái phép dịch vụ nhận tiền mặt, séc, công cụ tiền tệ khác hoặc công cụ lưu trữ giá trị và thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng.  5. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong phòng, chống rửa tiền xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.  6. Cản trở việc cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền. 7. Đe dọa, trả thù người phát hiện, cung cấp thông tin, báo cáo, tố cáo về hành vi rửa tiền. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Chương II BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN |  |  |
| Mục 1NHẬN BIẾT KHÁCH HÀNG VÀ CẬP NHẬT, XÁC MINH THÔNG TIN NHẬN BIẾT KHÁCH HÀNG |  |  |
| Điều 9. Nhận biết khách hàng 1. Nhận biết khách hàng bao gồm thu thập, cập nhật, xác minh thông tin quy định tại các điều 10, 11, 12, 13 và 14 của Luật này.  2. Tổ chức tài chính phải nhận biết khách hàng trong các trường hợp sau:  a) Khách hàng lần đầu mở tài khoản hoặc thiết lập quan hệ với tổ chức tài chính;  b) Khách hàng thực hiện giao dịch không thường xuyên có giá trị bằng hoặc vượt mức quy định; hoặc thực hiện giao dịch chuyển tiền điện tử mà thiếu thông tin về tên, địa chỉ, số tài khoản của người khởi tạo hoặc mã giao dịch trong trường hợp người khởi tạo không có tài khoản;  c) Có nghi ngờ giao dịch hoặc các bên liên quan đến giao dịch có liên quan đến hoạt động rửa tiền;  d) Có nghi ngờ về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của các thông tin nhận biết khách hàng đã thu thập trước đó.  3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính phải nhận biết khách hàng trong các trường hợp sau:  a) Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Luật này phải nhận biết khách hàng đối với các khách hàng có giao dịch có giá trị bằng hoặc vượt mức quy định;  b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 của Luật này phải nhận biết khách hàng khi cung cấp dịch vụ kinh doanh bất động sản cho khách hàng;  c) Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 của Luật này phải nhận biết khách hàng khi khách hàng có giao dịch mua, bán kim loại quý, đá quý bằng tiền mặt có giá trị bằng hoặc vượt mức quy định;  d) Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 của Luật này phải nhận biết khách hàng khi thay mặt khách hàng chuẩn bị các điều kiện để thực hiện giao dịch hoặc thay mặt khách hàng thực hiện giao dịch chuyển giao quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà; quản lý tiền, chứng khoán hoặc các tài sản khác của khách hàng; quản lý tài khoản của khách hàng tại ngân hàng, công ty chứng khoán; điều hành, quản lý công ty; tham gia vào hoạt động mua, bán các tổ chức kinh doanh;  đ) Tổ chức cung cấp dịch vụ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 của Luật này phải nhận biết khách hàng khi cung ứng các dịch vụ thành lập công ty; cung cấp dịch vụ giám đốc, thư ký công ty cho bên thứ ba; cung cấp thỏa thuận pháp lý.  4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | Đây là quy định đặc thù riêng có của Luật Phòng, chống rửa tiền, bên cạnh các quy định về thông tin, nhận biết khách hàng trong các quy định của Nghị định số 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt (đã được sửa đổi, bổ sung) và quy định tại Thông tư 23/2014/TT-NHNN về hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 10. Thông tin nhận biết khách hàng 1. Thông tin nhận biết khách hàng bao gồm: thông tin nhận dạng khách hàng, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi và mục đích, bản chất của mối quan hệ kinh doanh giữa khách hàng với đối tượng báo cáo.  2. Thông tin nhận dạng khách hàng bao gồm cả thông tin người đại diện của khách hàng cá nhân (nếu có):  a) Đối với khách hàng cá nhân có 01 quốc tịch là người Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại liên lạc; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại khác (nếu có);  b) Đối với khách hàng cá nhân có 01 quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; số thị thực nhập cảnh, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam;  c) Đối với khách hàng cá nhân có 01 quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài;  d) Đối với khách hàng cá nhân là người có từ 02 quốc tịch trở lên: thông tin theo quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản này khoản này; thông tin về các quốc tịch, các địa chỉ đăng ký cư trú tại các quốc gia mang quốc tịch;  đ) Đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp, chức vụ; số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có); số thị thực; cơ quan cấp thị thực nhập cảnh, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài (nếu có), địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam;  e) Đối với khách hàng là tổ chức: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số giấy phép thành lập hoặc mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế; số điện thoại liên lạc; số fax, trang thông tin điện tử (nếu có); lĩnh vực hoạt động, kinh doanh; thông tin về người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức bao gồm các thông tin như quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này và các thông tin tại điểm này đối với trường hợp người thành lập là tổ chức.  3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi: đối tượng báo cáo phải xác định chủ sở hữu hưởng lợi và áp dụng các biện pháp để nhận biết và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi.  4. Mục đích và bản chất của mối quan hệ kinh doanh của khách hàng với đối tượng báo cáo.  5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 và khoản 4 Điều này. | **- Luật Quốc tịch năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014):**  Khoản 1, 2 và 5 Điều 3 quy định như sau:  “1. Quốc tịch nước ngoài là quốc tịch của một nước khác không phải là quốc tịch Việt Nam.  2. Người không quốc tịch là người không có quốc tịch Việt Nam và cũng không có quốc tịch nước ngoài.  ….  5. Người nước ngoài cư trú ở Việt Nam là công dân nước ngoài và người không quốc tịch thường trú hoặc tạm trú ở Việt Nam.”  **- Luật Căn cước công dân năm 2014:**  Khoản 1 Điều 9 quy định như sau:  “1. Nội dung thông tin được thu thập, cập nhật gồm:  a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh;  b) Ngày, tháng, năm sinh;  c) Giới tính;  d) Nơi đăng ký khai sinh;  đ) Quê quán;  e) Dân tộc;  g) Tôn giáo;  h) Quốc tịch;  i) Tình trạng hôn nhân;  k) Nơi thường trú;  l) Nơi ở hiện tại;  m) Nhóm máu, khi công dân yêu cầu cập nhật và xuất trình bản kết luận về xét nghiệm xác định nhóm máu của người đó;  n) Họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân hoặc số Chứng minh nhân dân, quốc tịch của cha, mẹ, vợ, chồng hoặc người đại diện hợp pháp;  o) Họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân hoặc số Chứng minh nhân dân của chủ hộ, quan hệ với chủ hộ;  p) Ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích.”  - Điểm g khoản 1 Điều 15 quy định như sau:  “1. Nội dung thông tin được thu thập, cập nhật gồm:  g) Nghề nghiệp, trừ quân nhân tại ngũ;”  **- Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật cư trú:**  Điều 9 quy định như sau:  “Điều 9. Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú của công dân  Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú của công dân gồm:  1. Số hồ sơ cư trú.  2. Nơi thường trú, thời gian bắt đầu đến thường trú; lý do, thời điểm xóa đăng ký thường trú.  3. Nơi tạm trú, thời gian bắt đầu đến tạm trú, thời gian tạm trú; lý do, thời điểm xóa đăng ký tạm trú.  ….  9. Số định danh cá nhân.  10. Họ, chữ đệm và tên khai sinh.  11. Ngày, tháng, năm sinh.  12. Giới tính.  13. Nơi đăng ký khai sinh.  14. Quê quán.  15. Dân tộc.  16. Tôn giáo.  17. Quốc tịch.  …  20. Họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân hoặc số Chứng minh nhân dân, quốc tịch của cha, mẹ, vợ, chồng hoặc người đại diện hợp pháp.  ….  22. Số Chứng minh nhân dân, ngày, tháng, năm và nơi cấp Chứng minh nhân dân; số, ngày, tháng, năm và nơi cấp thẻ Căn cước công dân.  23. Họ, chữ đệm và tên gọi khác.  24. Nghề nghiệp (trừ lực lượng vũ trang nhân dân).  …  29. Thông tin liên lạc (số điện thoại, fax, email, địa chỉ hòm thư).”  **- Luật Xuất, nhập cảnh, quá cảnh của cá nhân người nước ngoài năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019)** có các Điều quy định vềnguyên tắc, điều kiện, trình tự, thủ tục, quyền và nghĩa vụ của người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam; theo đó:  “Điều 3. Giải thích từ ngữ quy định:  “1. Người nước ngoài là người mang giấy tờ xác định quốc tịch nước ngoài và người không quốc tịch nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.”;  **- Luật Doanh nghiệp năm 2020:**  Khoản 13, 15, 16, 17 và 25 Điều 4 quy định như sau:  “13. Địa chỉ liên lạc là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc.  ...  15. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là văn bản bằng bản giấy hoặc bản điện tử ghi lại những thông tin về đăng ký doanh nghiệp mà Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp cho doanh nghiệp.  16. Giấy tờ pháp lý của cá nhân là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.  17. Giấy tờ pháp lý của tổ chức là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.  …  25. Người thành lập doanh nghiệp là cá nhân, tổ chức thành lập hoặc góp vốn để thành lập doanh nghiệp.”  Khoản 1 Điều 28 quy định:  **“Điều 28. Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**  Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:  1. Tên doanh nghiệp và mã số doanh nghiệp”  **- Thông tư số 16/2020/TT-NHNN ngày 04/12/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-NHNN ngày 19/8/2014 về hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán:**  Khoản 2 Điều 1 quy định như sau:  “2. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:  **“Điều 12. Hồ sơ mở tài khoản thanh toán**  1. Đối với tài khoản thanh toán của cá nhân, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được quy định và hướng dẫn khách hàng các loại giấy tờ trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán nhưng phải bao gồm tối thiểu các giấy tờ sau:  a) Giấy đề nghị mở tài khoản thanh toán lập theo mẫu của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư này;  b) Các giấy tờ tùy thân bao gồm thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn hoặc giấy khai sinh (đối với cá nhân là công dân Việt Nam chưa đủ 14 tuổi và chưa có hộ chiếu); thị thực nhập cảnh còn thời hạn hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh (đối với cá nhân là người nước ngoài), trừ trường hợp cá nhân là người nước ngoài mở tài khoản thanh toán theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư này;  c) Trường hợp cá nhân mở tài khoản thanh toán thông qua người giám hộ, người đại diện theo pháp luật (sau đây gọi chung là người đại diện theo pháp luật của cá nhân) thì ngoài các giấy tờ nêu tại điểm a, b khoản 1 Điều này, hồ sơ mở tài khoản thanh toán phải có thêm:  - Trường hợp người đại diện theo pháp luật là cá nhân: giấy tờ tùy thân của người đại diện theo pháp luật của cá nhân và các giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của người đó đối với cá nhân mở tài khoản thanh toán;  - Trường hợp người đại diện theo pháp luật là pháp nhân: Quyết định thành lập, giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật; các giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của pháp nhân đó đối với cá nhân mở tài khoản thanh toán; giấy tờ tuỳ thân và giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện hợp pháp của pháp nhân đó.  2. Đối với tài khoản thanh toán của tổ chức, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được quy định và hướng dẫn khách hàng các loại giấy tờ trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán nhưng phải bao gồm tối thiểu các giấy tờ sau:  a) Giấy đề nghị mở tài khoản thanh toán lập theo mẫu của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư này;  b) Các giấy tờ chứng minh việc tổ chức mở tài khoản thanh toán được thành lập và hoạt động hợp pháp: Quyết định thành lập, giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật;  c) Các giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện hợp pháp kèm giấy tờ tùy thân của những người đó;  d) Quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán hoặc hợp đồng thuê dịch vụ kế toán của tổ chức mở tài khoản thanh toán (nếu có) kèm giấy tờ tùy thân của kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán.  3. Đối với tài khoản thanh toán chung, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được quy định và hướng dẫn khách hàng các loại giấy tờ trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán nhưng phải bao gồm tối thiểu các giấy tờ sau:  a) Giấy đề nghị mở tài khoản thanh toán lập theo mẫu của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư này;  b) Giấy tờ của các chủ thể đứng tên mở tài khoản thanh toán chung:  - Trường hợp chủ thể đứng tên mở tài khoản thanh toán chung là cá nhân, hồ sơ mở tài khoản thanh toán bao gồm những giấy tờ như quy định tại khoản 1 Điều này;  - Trường hợp chủ thể đứng tên mở tài khoản thanh toán chung là tổ chức, hồ sơ mở tài khoản thanh toán bao gồm những giấy tờ như quy định tại khoản 2 Điều này.  c) Trường hợp thỏa thuận hoặc hợp đồng (sau đây gọi tắt là thỏa thuận) mở và sử dụng tài khoản thanh toán không có nội dung về việc quản lý và sử dụng tài khoản thanh toán chung của các chủ thể đứng tên mở tài khoản thanh toán chung thì phải có văn bản thỏa thuận riêng về việc quản lý và sử dụng tài khoản thanh toán chung của các chủ thể đứng tên mở tài khoản thanh toán chung.”  Khoản 3 Điều 1 quy định như sau:  “3. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:  **“Điều 13. Giấy đề nghị mở tài khoản thanh toán**  1. Mẫu giấy đề nghị mở tài khoản thanh toán của cá nhân do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định nhưng phải bao gồm tối thiểu những nội dung sau:  a) Đối với cá nhân là người Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại; số thẻ căn cước công dân hoặc số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn thời hạn; ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại; thuộc đối tượng người cư trú hay người không cư trú; mã số thuế (nếu có);  b) Đối với cá nhân là người nước ngoài: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại; số hộ chiếu còn thời hạn, ngày cấp, nơi cấp; thị thực nhập cảnh (nếu có); địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài, nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam; thuộc đối tượng người cư trú hay người không cư trú; mã số thuế (nếu có);  c) Trường hợp cá nhân mở tài khoản thanh toán thông qua người đại diện theo pháp luật, ngoài thông tin của chủ tài khoản theo quy định tại điểm a, b Khoản này, giấy đề nghị mở tài khoản thanh toán của khách hàng phải có thêm thông tin về người đại diện theo pháp luật của khách hàng mở tài khoản, cụ thể:  - Nếu người đại diện theo pháp luật của khách hàng là cá nhân, thông tin về người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại điểm a, b Khoản này;  - Nếu người đại diện theo pháp luật của khách hàng là tổ chức, thông tin gồm: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt, địa chỉ đặt trụ sở chính, địa chỉ giao dịch, số điện thoại, số fax (nếu có), lĩnh vực hoạt động, kinh doanh chính và người đại diện hợp pháp của tổ chức đó.  2. Mẫu giấy đề nghị mở tài khoản thanh toán của tổ chức do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định nhưng phải bao gồm tối thiểu những nội dung sau:  a) Tên giao dịch đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; địa chỉ giao dịch; số điện thoại; lĩnh vực hoạt động, kinh doanh; mã số thuế (nếu có);  b) Thông tin về người đại diện hợp pháp của tổ chức mở tài khoản thanh toán theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này;  c) Thông tin về kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán (nếu có) của tổ chức mở tài khoản thanh toán theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này;  3. Mẫu giấy đề nghị mở tài khoản thanh toán chung do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định nhưng phải bao gồm tối thiểu những nội dung sau:  a) Trường hợp chủ thể đứng tên mở tài khoản thanh toán chung là cá nhân, phải có các thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này;  b) Trường hợp chủ thể đứng tên mở tài khoản thanh toán chung là tổ chức, phải có các thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều này”. | Quy định tại dự thảo hoàn toàn phù hợp và tương thích với các quy định liên quan đến thông tin của cá nhân và tổ chức được quy định tại Luật Quốc tịch, Luật Căn cước công dân, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan. |
| Điều 11. Cập nhật thông tin nhận biết khách hàng Đối tượng báo cáo phải cập nhật thông tin nhận biết khách hàng trong thời gian thiết lập quan hệ với khách hàng nhằm đảm bảo các giao dịch mà khách hàng đang tiến hành phải phù hợp với các thông tin về khách hàng trong hồ sơ hiện có, những thông tin đã biết về khách hàng, hoạt động kinh doanh, mức độ rủi ro về rửa tiền và nguồn gốc tài sản của khách hàng. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 12. Xác minh thông tin nhận biết khách hàng 1. Đối tượng báo cáo sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng bao gồm:  a) Đối với khách hàng là cá nhân: chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng và các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp;  b) Đối với khách hàng là tổ chức: giấy phép hoặc quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quyết định về tổ chức lại, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của tổ chức (nếu có); điều lệ của tổ chức; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán; các tài liệu, dữ liệu liên quan đến người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức, chủ sở hữu hưởng lợi.  2. Đối tượng báo cáo có thể khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật, qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Luật này để đối chiếu, xác minh thông tin do khách hàng cung cấp. | Luật Doanh nghiệp 2020 và một số luật chuyên ngành như: Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022… quy định về điều lệ của tổ chức, cụ thể:  Điều 24 Luật Doanh nghiệp quy định về Điều lệ công ty:  **Điều 24. Điều lệ công ty**  1. Điều lệ công ty bao gồm Điều lệ khi đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động.  2. Điều lệ công ty bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:  a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty; tên, địa chỉ chi nhánh và văn phòng đại diện (nếu có);  b) Ngành, nghề kinh doanh;  c) Vốn điều lệ; tổng số cổ phần, loại cổ phần và mệnh giá từng loại cổ phần đối với công ty cổ phần;  d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch của thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; của chủ sở hữu công ty, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn; của cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần. Phần vốn góp và giá trị vốn góp của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty hợp danh. Số cổ phần, loại cổ phần, mệnh giá từng loại cổ phần của cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần;  đ) Quyền và nghĩa vụ của thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; của cổ đông đối với công ty cổ phần;  e) Cơ cấu tổ chức quản lý;  g) Số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; phân chia quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật;  h) Thể thức thông qua quyết định của công ty; nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ;  i) Căn cứ và phương pháp xác định tiền lương, thù lao, thưởng của người quản lý và Kiểm soát viên;  k) Trường hợp thành viên, cổ đông có quyền yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc cổ phần đối với công ty cổ phần;  l) Nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh;  m) Trường hợp giải thể, trình tự giải thể và thủ tục thanh lý tài sản công ty;  n) Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.  3. Điều lệ công ty khi đăng ký doanh nghiệp phải bao gồm họ, tên và chữ ký của những người sau đây:  a) Thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh;  b) Chủ sở hữu công ty là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu công ty là tổ chức đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;  c) Thành viên là cá nhân và người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;  d) Cổ đông sáng lập là cá nhân và người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập là tổ chức đối với công ty cổ phần.  4. Điều lệ công ty được sửa đổi, bổ sung phải bao gồm họ, tên và chữ ký của những người sau đây:  a) Chủ tịch Hội đồng thành viên đối với công ty hợp danh;  b) Chủ sở hữu, người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu hoặc người đại diện theo pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;  c) Người đại diện theo pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và công ty cổ phần. | - Nội dung khoản 1 đã cập nhật một số văn bản, giấy tờ mới theo Luật Căn cước công dân, Luật Doanh nghiệp.  - Nội dung khoản 2 được sửa đổi để phù hợp pháp luật hiện hành về việc chia sẻ thông tin trong CSDL quốc gia về cư dân cho cá nhân, tổ chức. |
| Điều 13. Xác minh thông tin nhận biết khách hàng thông qua việc thuê tổ chức khác 1. Đối tượng báo cáo có thể thuê các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để xác minh thông tin nhận biết khách hàng, trừ tổ chức là bên thứ ba quy định tại Điều 14 của Luật này. Việc thuê tổ chức khác để xác minh thông tin nhận biết khách hàng thực hiện theo thỏa thuận của các bên và các quy định của pháp luật có liên quan.  2. Đối tượng báo cáo phải bảo đảm tổ chức được thuê bảo mật thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về kết quả xác minh thông tin nhận biết khách hàng của tổ chức được thuê. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 14. Nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba 1. Đối tượng báo cáo có thể nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba và bảo đảm bên thứ ba đáp ứng các yêu cầu sau đây:  a) Là tổ chức tài chính hoặc tổ chức kinh doanh ngành nghề phi tài chính có thiết lập quan hệ với khách hàng, không bao gồm các mối quan hệ đại lý và thuê ngoài;  b) Thực hiện nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 9 của Luật này hoặc khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính trong trường hợp bên thứ ba là tổ chức ở nước ngoài;  c) Thu thập, lưu trữ và cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin nhận biết khách hàng, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng cho đối tượng báo cáo khi được yêu cầu; thực hiện bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật;  d) Là đối tượng chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.  2. Trong trường hợp bên thứ ba là tổ chức tài chính và có công ty mẹ là tổ chức tài chính, ngoài yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này, đối tượng báo cáo phải bảo đảm công ty mẹ của bên thứ ba đáp ứng các yêu cầu sau đây:  a) Các yêu cầu về nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị, lưu trữ hồ sơ, thông tin, báo cáo và bảo đảm bí mật hồ sơ, thông tin, tài liệu báo cáo quy định tại các điều 9, 17, 38 và 40 của Luật này hoặc các khuyến nghị liên quan của Lực lượng đặc nhiệm tài chính trong trường hợp công ty mẹ của tổ chức tài chính là tổ chức nước ngoài;  b) Việc áp dụng các yêu cầu về nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng và lưu trữ hồ sơ, thông tin giao dịch phải được kiểm soát trong toàn hệ thống;  c) Áp dụng các chính sách để giảm thiểu rủi ro đối với các lĩnh vực có rủi ro cao về rửa tiền.  3. Đối tượng báo cáo phải chịu trách nhiệm về kết quả nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng của bên thứ ba | - **Điều 25 Luật Luật sư 2006 (được sửa đổi,bổ** **sung năm 2012)** quy định nội dung bí mật thông tin của hoạt động hành nghề luật sư:  1. Luật sư không được tiết lộ thông tin về vụ, việc, về khách hàng mà mình biết được trong khi hành nghề, trừ trường hợp được khách hàng đồng ý bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác.  2. Luật sư không được sử dụng thông tin về vụ, việc, về khách hàng mà mình biết được trong khi hành nghề vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.  3. Tổ chức hành nghề luật sư có trách nhiệm bảo đảm các nhân viên trong tổ chức hành nghề không tiết lộ thông tin về vụ, việc, về khách hàng của mình. | Qua rà soát, nhận thấy các nội dung quy định về nhận biết, xác minh thông tin khách hàng thông qua bên thứ ba tại Dự thảo Luật đối chiếu với quy định về nội dung bí mật thông tin của hoạt động hành nghề luật sư tại Điều 25 Luật Luật sư không mâu thuẫn, chồng chéo. Điểm c Khoản 3 Điều 14 dự thảo Luật quy định bên thứ 3 phải thực hiện bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật. |
| Điều 15. Đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo 1. Đối tượng báo cáo phải thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền. Kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo phải được cập nhật hằng năm. Trường hợp đối tượng báo cáo là tổ chức, kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền phải được phê duyệt theo quy định nội bộ của đối tượng báo cáo.  2. Đối tượng báo cáo phải báo cáo kết quả đánh giá rủi ro hoặc cập nhật kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và bộ, ngành quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực của đối tượng báo cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết quả đánh giá rủi ro hoặc cập nhật kết quả đánh giá rủi ro được ban hành hoặc phê duyệt. Đối tượng báo cáo phải phổ biến kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền trong toàn hệ thống của đối tượng báo cáo.  3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tiêu chí, phương pháp đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo. | Đây là nội dung đặc thù riêng có của Luật Phòng, chống rửa tiền | Đây là điều luật mới. Quy định này nhằm đáp ứng yêu cầu tại tiêu chí 1.10, Khuyến nghị số 1 - Đánh giá rủi ro & áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro. Theo nhận định của APG về tiêu chí này, Việt Nam chưa có quy định đầy đủ về trách nhiệm thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo.  Đồng thời, điều luật này được thiết kế làm cơ sở cho các đối tượng báo cáo thực hiện tự đánh giá những loại rủi ro về rửa tiền trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình cũng như hỗ trợ cho hoạt động giám sát chung về PCRT của NHNN và các cơ quan có thẩm quyền.  . |
| Điều 16. Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền1. Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền quy định tại Điều 15 của Luật này, đối tượng báo cáo phải xây dựng quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền tại đối tượng báo cáo. Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền phải bao gồm cả việc phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro thấp, trung bình, cao và các biện pháp áp dụng tương ứng với các mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng.2. Đối tượng báo cáo áp dụng các biện pháp tương ứng với các mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng như sau:a) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền thấp, đối tượng báo cáo có thể nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng ở mức độ giảm nhẹ sau lần đầu thiết lập quan hệ với khách hàng;b) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền trung bình, đối tượng báo cáo phải nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 9 của Luật này;c) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền cao, ngoài các biện pháp như đã được quy định tại điểm b Khoản này, đối tượng báo cáo phải áp dụng biện pháp tăng cường bao gồm nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng tăng cường và giám sát chặt chẽ các giao dịch của khách hàng.3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết điểm a và điểm c khoản 2 Điều này. | Đây là nội dung đặc thù riêng có của Luật Phòng, chống rửa tiền | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 17. Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị1. Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức của nước ngoài và tổ chức quốc tế.Đối tượng báo cáo rà soát các nguồn thông tin đã thu thập, bao gồm cả nguồn thông tin về danh sách cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo để lập danh sách khách hàng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị áp dụng tại đối tượng báo cáo.2. Đối tượng báo cáo phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu sau:a) Có hệ thống quản lý rủi ro phù hợp nhằm xác định khách hàng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị; người thụ hưởng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi của người thụ hưởng trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị;b) Được sự chấp thuận của quản lý cấp cao theo quy định nội bộ trước khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh với khách hàng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị;c) Thực hiện các biện pháp thích hợp để xác minh nguồn gốc tài sản của khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị, những người có liên quan đến cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị quy định tại khoản 3 Điều này và thực hiện giám sát mối quan hệ kinh doanh trong suốt quá trình giao dịch với đối tượng báo cáo; thực hiện giám sát chặt chẽ mối quan hệ kinh doanh với chủ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có người thụ hưởng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi của người thụ hưởng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị và xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ nếu cần thiết.3. Đối tượng báo cáo phải áp dụng biện pháp quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều này đối với khách hàng là cá nhân dưới đây:a) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại khoản 1 Điều này;b) Bất kỳ người nào có các mối quan hệ với cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều này, gồm:Đồng chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều này;Chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý được thành lập và hoạt động vì lợi ích của cá nhân nêu tại khoản 1 Điều này. | Đây là quy định đặc thù riêng có của Luật Phòng, chống rửa tiền | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 18. Quan hệ ngân hàng đại lý1. Đối tượng báo cáo là ngân hàng khi thiết lập quan hệ với ngân hàng đối tác để cung cấp dịch vụ ngân hàng, thanh toán và các dịch vụ khác cho ngân hàng đối tác phải thực hiện các nội dung sau:a) Thu thập thông tin về ngân hàng đối tác để hiểu biết đầy đủ về bản chất kinh doanh, uy tín của ngân hàng đối tác và thông tin việc ngân hàng đối tác có bị điều tra về rửa tiền hoặc các vi phạm pháp luật khác về phòng, chống rửa tiền;b) Đánh giá việc thực hiện các biện pháp về phòng, chống rửa tiền của ngân hàng đối tác;c) Hiểu biết về các trách nhiệm phòng, chống rửa tiền của ngân hàng đối tác trong quan hệ đại lý.2. Trường hợp khách hàng của ngân hàng đối tác có thể thanh toán thông qua tài khoản của ngân hàng đối tác mở tại đối tượng báo cáo, đối tượng báo cáo phải bảo đảm ngân hàng đối tác đã thực hiện đầy đủ việc nhận biết, cập nhật thông tin nhận biết khách hàng và có khả năng cung cấp thông tin nhận biết khách hàng theo yêu cầu của đối tượng báo cáo; tài khoản của ngân hàng đối tác mở tại đối tượng báo cáo không được phép sử dụng bởi các ngân hàng vỏ bọc.3. Việc thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý của đối tượng báo cáo phải được sự chấp thuận của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, hoặc người được Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của đối tượng báo cáo ủy quyền. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 19. Trách nhiệm của đối tượng báo cáo khi cung cấp các sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới 1. Đối tượng báo cáo phải ban hành chính sách, quy trình để nhận diện và đánh giá mức độ rủi ro về rửa tiền trước khi đưa vào sử dụng đối với sản phẩm, dịch vụ mới và sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới, nhằm mục đích sau đây:  a) Phát hiện, ngăn chặn việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới vào việc rửa tiền;  b) Quản lý rủi ro về rửa tiền khi thiết lập giao dịch với khách hàng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới.  2. Đối tượng báo cáo phải áp dụng các biện pháp cần thiết để giảm thiểu rủi ro về rửa tiền. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 20. Giám sát một số giao dịch đặc biệt1. Đối tượng báo cáo phải giám sát đối với các giao dịch đặc biệt sau:a) Giao dịch có giá trị lớn bất thường hoặc phức tạp theo quy định của Chính phủ;b) Giao dịch với tổ chức, cá nhân tại quốc gia, vùng lãnh thổ nằm trong danh sách do Lực lượng đặc nhiệm tài chính công bố nhằm chống rửa tiền hoặc danh sách cảnh báo.2. Để giám sát giao dịch đặc biệt, đối tượng báo cáo phải thực hiện các biện pháp tăng cường theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 16 của Luật này; kiểm tra thông tin và mục đích của giao dịch, trường hợp có nghi ngờ về tính chính xác, mục đích của giao dịch, đối tượng báo cáo phải xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ và có thể từ chối giao dịch đó. | Đây là quy định đặc thù riêng có của Luật Phòng, chống rửa tiền | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 21. Minh bạch thông tin của pháp nhân 1. Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan cấp phép thành lập, hoạt động cho pháp nhân phải cập nhật, lưu trữ thông tin cơ bản của pháp nhân bao gồm tên và loại hình pháp nhân, quyết định thành lập, giấy phép hoạt động, tình trạng pháp lý, địa chỉ đặt trụ sở chính, cơ cấu tổ chức quản lý; danh sách người quản lý pháp nhân, điều lệ, thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân (nếu có); các thông tin này phải được lưu trữ ít nhất 05 năm sau ngày pháp nhân chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.  2. Pháp nhân có trách nhiệm thu thập, cập nhật, lưu trữ thông tin cơ bản của pháp nhân bao gồm: tên và loại hình pháp nhân, quyết định thành lập, giấy phép hoạt động, tình trạng pháp lý, địa chỉ đặt trụ sở chính, cơ cấu tổ chức quản lý bao gồm cả danh sách người quản lý pháp nhân, điều lệ; chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân.  3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát phòng, chống rửa tiền, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm có quyền yêu cầu cơ quan, pháp nhân cung cấp thông tin quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. | **- Bộ Luật Dân sự năm 2015:**  “Điều 74. Pháp nhân  1. Một tổ chức được công nhận là pháp nhân khi có đủ các điều kiện sau đây:  a) Được thành lập theo quy định của Bộ luật này, luật khác có liên quan;  b) Có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 83 của Bộ luật này;  c) Có tài sản độc lập với cá nhân, pháp nhân khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình;  d) Nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập.  2. Mọi cá nhân, pháp nhân đều có quyền thành lập pháp nhân, trừ trường hợp luật có quy định khác”.  **- Luật Doanh nghiệp** **năm 2020:**  “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh  Luật này quy định về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp, bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân; quy định về nhóm công ty.  Điều 4: Giải thích từ ngữ quy định:  6. Công ty bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh.  7. Công ty trách nhiệm hữu hạn bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.  8. Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là cổng thông tin điện tử được sử dụng để đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký doanh nghiệp và truy cập thông tin về đăng ký doanh nghiệp.  9. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là tập hợp dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc.  10. Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.  11. Doanh nghiệp nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại Điều 88 của Luật này.  12. Doanh nghiệp Việt Nam là doanh nghiệp được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và có trụ sở chính tại Việt Nam.  …19. Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp bao gồm Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu liên quan và hạ tầng kỹ thuật hệ thống.”  Chương II quy định về Thành lập Doanh nghiệp gồm các Điều: Điều 17 quyền thành lập, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và quản lý doanh nghiệp; Điều 18 hợp đồng trước đăng ký doanh nghiệp; Điều 19 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp tư nhân; Điều 20 hồ sơ đăng ký công ty hợp danh; Điều 21 hồ sơ đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn; Điều 22 hồ sơ đăng ký công ty cổ phần; Điều 23 nội dung giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; Điều 24 điều lệ công ty; Điều 25 danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần; Điều 26 trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp; Điều 27 cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Điều 28 nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Điều 29 mã số doanh nghiệp; Điều 30 đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Điều 31 thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; Điều 32 công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp,…  Chương III quy định về Công ty trách nhiệm hữu hạn; Chương IV quy định về Doanh nghiệp nhà nước; Chương V quy định về Công ty cổ phần; Chương VI quy định về Công ty hợp danh; Chương VII quy định về Doanh nghiệp tư nhân; Chương VIII quy định về Nhóm công ty; Chương IX quy định Tổ chức lại, giải thể, phá sản Doanh nghiệp… | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành.  Việc quy định minh bạch thông tin của pháp nhân phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành tại Bộ luật Dân sự và Luật Doanh nghiệp. |
| **Điều 22. Minh bạch thông tin của thỏa thuận pháp lý**  1. Bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý có trách nhiệm sau đây:  a) Thu thập, cập nhật các thông tin nhận dạng về bên ủy thác, bên nhận ủy thác, người thụ hưởng, các bên liên quan (nếu có), cá nhân có quyền kiểm soát cuối cùng đối với ủy thác.  Các thông tin này phải được lưu trữ ít nhất 05 năm sau khi bên nhận ủy thác ngừng tham gia vào hoạt động ủy thác;  b) Cung cấp các thông tin quy định tại điểm a khoản này cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu; cho tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính trong quá trình duy trì mối quan hệ khách hàng với tổ chức, cá nhân này liên quan đến tài sản được ủy thác khi được yêu cầu.  2. Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính được quyền yêu cầu bên nhận ủy thác cung cấp thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và văn bản ủy thác khi thực hiện nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng là bên nhận ủy thác.  3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát phòng, chống rửa tiền, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. |  | Quy định phù hợp với quy định tại Khuyến nghị số 25 của FATF về “Minh bạch thông tin về thỏa thuận pháp lý” và quy định tại Điều 2 Công ước Hague về Ủy thác. |
| **Điều 23. Minh bạch trong hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận**  1. Tổ chức phi lợi nhuận phải thu thập, cập nhật, lưu trữ hồ sơ, thông tin sau đây:  a) Thông tin về tổ chức, cá nhân tài trợ, gồm: tên đầy đủ, địa chỉ, số tiền tài trợ, phương thức tài trợ và các thông tin khác (nếu có);  b) Thông tin về tổ chức, cá nhân tiếp nhận tài trợ, gồm: tên đầy đủ, địa chỉ, số tiền nhận tài trợ, phương thức tài trợ, mục đích sử dụng tiền tài trợ và các thông tin khác (nếu có);  c) Chứng từ, tài liệu liên quan tới việc tài trợ và tiếp nhận tài trợ.  2. Tổ chức phi lợi nhuận phải lưu trữ hồ sơ, thông tin quy định tại khoản 1 Điều này ít nhất 05 năm kể từ thời điểm hoạt động tài trợ hoặc tiếp nhận tài trợ kết thúc.  3. Trường hợp tổ chức phi lợi nhuận giải thể hoặc kết thúc hoạt động, hồ sơ, thông tin nêu tại khoản 1 Điều này phải được bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý đối với tổ chức phi lợi nhuận đó.  4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát phòng, chống rửa tiền, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm có quyền yêu cầu tổ chức phi lợi nhuận cung cấp thông tin quy định tại khoản 1 Điều này. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành |
| **Mục 2**  **TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG QUY ĐỊNH NỘI BỘ VÀ BÁO CÁO, CUNG CẤP, LƯU TRỮ HỒ SƠ, THÔNG TIN VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN** |  |  |
| **Điều 24. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền**  1. Đối tượng báo cáo là tổ chức phải ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền bao gồm nội dung chính sau đây:  a) Chính sách chấp nhận khách hàng, trong đó có nội dung về từ chối mở tài khoản, thiết lập mối quan hệ kinh doanh, thực hiện giao dịch hoặc chấm dứt mối quan hệ kinh doanh với khách hàng khi đối tượng báo cáo không thể hoàn thành việc nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng do khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ và phải xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ;  b) Quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng;  c) Chính sách, quy trình quản lý rủi ro trong đó có các quy định tại khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 19 và khoản 3 Điều 34 Luật này;  d) Quy trình báo cáo các giao dịch phải báo cáo;  đ) Quy trình rà soát, phát hiện, xử lý và báo cáo giao dịch đáng ngờ; cách thức giao tiếp với khách hàng thực hiện giao dịch đáng ngờ phải báo cáo;  e) Lưu trữ và bảo mật thông tin;  g) Áp dụng biện pháp tạm thời, nguyên tắc xử lý trong các trường hợp trì hoãn thực hiện giao dịch;  h) Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;  i) Tuyển dụng nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng, chống rửa tiền;  k) Kiểm soát và kiểm toán nội bộ việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình và thủ tục liên quan đến hoạt động phòng, chống rửa tiền; trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc thực hiện quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền.  2. Đối tượng báo cáo là doanh nghiệp siêu nhỏ, cá nhân phải ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền có nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, đ, e và g khoản 1 Điều này.  3. Nội dung quy định nội bộ phải bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hoạt động có nghi ngờ liên quan tới rửa tiền; phù hợp cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động và mức độ rủi ro về rửa tiền trong hoạt động của đối tượng báo cáo và phải được áp dụng, phổ biến đến toàn hệ thống và đại lý của đối tượng báo cáo.  4. Hằng năm, đối tượng báo cáo phải đánh giá quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.  5. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết Điều này. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| **Điều 25. Báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo**  1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi thực hiện các giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo.  2. Thủ tướng Chính phủ quy định mức giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 26. Báo cáo giao dịch đáng ngờ1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo giao dịch đáng ngờ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi có đủ các yếu tố sau:a) Giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của bị can, bị cáo hoặc người bị kết án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự;b) Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản hoặc tài sản có nguồn gốc từ tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc kiểm soát của cá nhân đó hoặc cá nhân, tổ chức liên quan tới cá nhân đó trong hoặc sau thời gian thực hiện hành vi phạm tội.2. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo giao dịch đáng ngờ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến rửa tiền được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin khi khách hàng, giao dịch có một hoặc nhiều dấu hiệu đáng ngờ theo quy định tại các điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 và 33 của Luật này và từ các dấu hiệu đáng ngờ khác do đối tượng báo cáo xác định.3. Khi phát hiện dấu hiệu đáng ngờ ngoài các dấu hiệu nêu tại các điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 và 33 của Luật này, đối tượng báo cáo, các bộ, ngành có liên quan thông báo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Căn cứ yêu cầu của công tác phòng, chống rửa tiền trong từng thời kỳ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình Chính phủ hướng dẫn và bổ sung các dấu hiệu đáng ngờ theo các ngành, lĩnh vực. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 27. Các dấu hiệu đáng ngờ cơ bản1. Khách hàng cung cấp thông tin nhận biết khách hàng không chính xác, không đầy đủ, không nhất quán.2. Khách hàng thuyết phục đối tượng báo cáo không báo cáo giao dịch cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.3. Không thể xác định được khách hàng theo thông tin khách hàng cung cấp hoặc giao dịch liên quan đến một bên không xác định được danh tính.4. Số điện thoại cá nhân hoặc cơ quan do khách hàng cung cấp không thể liên lạc được hoặc không tồn tại số điện thoại này sau khi mở tài khoản hoặc thực hiện giao dịch.5. Các giao dịch được thực hiện theo lệnh hoặc theo uỷ quyền của tổ chức, cá nhân có trong danh sách cảnh báo.6. Các giao dịch mà qua thông tin nhận biết khách hàng hoặc qua xem xét về cơ sở kinh tế và pháp lý của giao dịch có thể xác định được mối liên hệ giữa các bên tham gia giao dịch với các hoạt động phạm tội hoặc có liên quan tới tổ chức, cá nhân có trong danh sách cảnh báo.7. Các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch với số tiền lớn không phù hợp với thu nhập, hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân này.8. Giao dịch của khách hàng thực hiện thông qua đối tượng báo cáo không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| **Điều 28. Dấu hiệu đáng ngờ trong lĩnh vực ngân hàng**  1. Có sự thay đổi đột biến trong doanh số giao dịch trên tài khoản; tiền gửi vào và rút ra nhanh khỏi tài khoản; doanh số giao dịch lớn trong ngày nhưng số dư tài khoản rất nhỏ hoặc bằng không.  2. Các giao dịch chuyển tiền có giá trị nhỏ từ nhiều tài khoản khác nhau về một tài khoản hoặc ngược lại trong một thời gian ngắn; tiền được chuyển qua nhiều tài khoản; các bên liên quan không quan tâm đến phí giao dịch; thực hiện nhiều giao dịch, mỗi giao dịch gần mức giá trị lớn phải báo cáo.  3. Sử dụng thư tín dụng và các phương thức tài trợ thương mại khác có giá trị lớn bất thường, tỷ lệ chiết khấu với giá trị cao so với bình thường.  4. Khách hàng mở nhiều tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ở khu vực địa lý khác nơi khách hàng cư trú, làm việc hoặc có hoạt động kinh doanh.  5. Tài khoản của khách hàng không giao dịch trên một năm, giao dịch trở lại mà không có lý do hợp lý; tài khoản của khách hàng không giao dịch đột nhiên nhận được một khoản tiền gửi hoặc chuyển tiền có giá trị lớn bất thường.  6. Chuyển số tiền lớn từ tài khoản của doanh nghiệp ra nước ngoài sau khi nhận được nhiều khoản tiền nhỏ được chuyển vào bằng chuyển tiền điện tử, séc, hối phiếu.  7. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển tiền ra nước ngoài ngay sau khi nhận được vốn đầu tư hoặc chuyển tiền ra nước ngoài không phù hợp với hoạt động kinh doanh; doanh nghiệp nước ngoài chuyển tiền ra nước ngoài ngay sau khi nhận được tiền từ nước ngoài chuyển vào tài khoản mở tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.  8. Khách hàng thường xuyên đổi tiền có mệnh giá nhỏ sang mệnh giá lớn.  9. Giao dịch gửi tiền, rút tiền hay chuyển tiền được thực hiện bởi tổ chức hoặc cá nhân liên quan đến tội phạm tạo ra tài sản bất hợp pháp đã được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng.  10. Khách hàng yêu cầu vay số tiền tối đa được phép trên cơ sở bảo đảm bằng hợp đồng bảo hiểm đóng phí một lần ngay sau khi thanh toán phí bảo hiểm, trừ trường hợp tổ chức tín dụng yêu cầu.  11. Thông tin về nguồn gốc tài sản sử dụng để tài trợ, đầu tư, cho vay hoặc uỷ thác đầu tư của khách hàng không rõ ràng, minh bạch.  12. Thông tin về nguồn gốc tài sản bảo đảm của khách hàng xin vay vốn không đầy đủ, không chính xác.  13. Nghi ngờ hoặc có dấu hiệu nghi ngờ sử dụng tài khoản cá nhân để thực hiện giao dịch liên quan đến hoạt động công ty hoặc giao dịch giúp cho đối tượng cá nhân khác. 14. Các giao dịch trực tuyến qua tài khoản liên tục thay đổi về thiết bị đăng nhập, địa chỉ giao thức Internet (địa chỉ IP) ở nước ngoài. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| **Điều 29. Dấu hiệu đáng ngờ trong lĩnh vực trung gian thanh toán**  1. Có sự thay đổi đột biến trong doanh số giao dịch trên ví điện tử; tiền nạp vào và rút ra nhanh khỏi ví điện tử; doanh số giao dịch lớn trong ngày nhưng số dư ví điện tử rất nhỏ hoặc bằng không.  2. Khách hàng thường xuyên thực hiện nạp tiền nhiều lần với giá trị nhỏ vào một ví điện tử, sau đó thực hiện giao dịch chuyển tiền giá trị lớn sang ví điện tử khác hoặc thực hiện giao dịch rút tiền giá trị lớn về tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ của khách hàng tại ngân hàng hoặc ngược lại.  3. Các giao dịch chuyển tiền thường xuyên có giá trị nhỏ từ nhiều ví điện tử khác nhau về một ví điện tử hoặc ngược lại trong một thời gian ngắn; tiền được chuyển qua nhiều ví điện tử và các bên liên quan không quan tâm đến phí giao dịch; thực hiện nhiều giao dịch, mỗi giao dịch gần mức giá trị lớn phải báo cáo; ví điện tử phát sinh nhiều giao dịch chuyển tiền cho ví điện tử khác với thời gian khởi tạo giao dịch nhanh bất thường.  4. Ví điện tử của khách hàng không giao dịch trên một năm, giao dịch trở lại mà không có lý do hợp lý; ví điện tử của khách hàng không giao dịch đột nhiên nhận được một khoản tiền nạp vào có giá trị lớn bất thường.  5. Giao dịch nạp tiền vào ví điện tử, rút tiền ra khỏi ví điện tử hay chuyển tiền giữa các ví điện tử được thực hiện bởi tổ chức hoặc cá nhân liên quan đến tội phạm tạo ra tài sản bất hợp pháp đã được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng.  6. Có cơ sở hợp lý để nghi ngờ khách hàng sử dụng ví điện tử cá nhân để thực hiện giao dịch liên quan đến hoạt động của tổ chức hoặc giao dịch thay cho đối tượng cá nhân khác.  7. Khách hàng là đơn vị chấp nhận thanh toán vẫn phát sinh giao dịch mặc dù trang thông tin điện tử chính thức hoặc trụ sở của khách hàng này qua xác minh đã ngừng hoạt động.  8. Các giao dịch trực tuyến qua ví điện tử liên tục thay đổi về thiết bị đăng nhập hoặc địa chỉ giao thức Internet (địa chỉ IP).  9. Khách hàng thường xuyên sử dụng thiết bị đăng nhập hoặc địa chỉ IP ở nước ngoài để truy cập vào ví điện tử hoặc thực hiện giao dịch trên ví điện tử; khách hàng thường xuyên sử dụng một thiết bị đăng nhập hoặc một địa chỉ IP để thực hiện giao dịch trên nhiều ví điện tử (không cùng một chủ ví điện tử). |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| **Điều 30. Dấu hiệu đáng ngờ trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ**  1. Khách hàng yêu cầu mua một hợp đồng bảo hiểm có giá trị lớn bất thường hoặc yêu cầu thanh toán trọn gói phí bảo hiểm một lần đối với các sản phẩm bảo hiểm không áp dụng hình thức thanh toán trọn gói, trong khi những hợp đồng bảo hiểm hiện tại của khách hàng chỉ có giá trị nhỏ và thanh toán định kỳ.  2. Khách hàng yêu cầu ký kết hợp đồng bảo hiểm với khoản phí bảo hiểm định kỳ không phù hợp với thu nhập hiện tại của khách hàng hoặc yêu cầu mua hợp đồng bảo hiểm liên quan đến công việc kinh doanh nằm ngoài hoạt động kinh doanh thông thường của khách hàng.  3. Bên mua bảo hiểm thanh toán phí bảo hiểm từ tài khoản không phải là tài khoản của bên mua bảo hiểm, tài khoản của tổ chức, cá nhân được bên mua bảo hiểm ủy quyền; hoặc thanh toán bằng các công cụ chuyển nhượng không ghi tên.  4. Khách hàng yêu cầu thay đổi người thụ hưởng đã chỉ định bằng người không có mối quan hệ rõ ràng với bên mua bảo hiểm.  5. Khách hàng chấp nhận tất cả các điều kiện bất lợi không liên quan đến tuổi tác, sức khỏe của mình; khách hàng đề nghị mua bảo hiểm với mục đích không rõ ràng và miễn cưỡng cung cấp lý do tham gia bảo hiểm; điều kiện và giá trị hợp đồng bảo hiểm mâu thuẫn với nhu cầu của khách hàng.  6. Khách hàng hủy hợp đồng bảo hiểm ngay sau khi mua và yêu cầu chuyển tiền phí bảo hiểm đã đóng cho bên thứ ba; khách hàng thường xuyên tham gia bảo hiểm và nhượng lại hợp đồng bảo hiểm cho bên thứ ba.  7. Khách hàng là doanh nghiệp có số lượng hợp đồng bảo hiểm cho nhân viên hoặc mức phí bảo hiểm của hợp đồng đóng phí một lần tăng bất thường.  8. Doanh nghiệp bảo hiểm thường xuyên chi trả bảo hiểm với số tiền lớn cho cùng một khách hàng. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| **Điều 31. Dấu hiệu đáng ngờ trong lĩnh vực chứng khoán**  1. Giao dịch mua, bán chứng khoán có dấu hiệu bất thường trong một ngày hoặc một số ngày do một tổ chức hoặc một cá nhân thực hiện.  2. Công ty chứng khoán chuyển tiền không phù hợp với các hoạt động kinh doanh chứng khoán.  3. Người không cư trú chuyển số tiền lớn từ tài khoản giao dịch chứng khoán hoặc thanh lý các hợp đồng ủy thác đầu tư chứng khoán để chuyển tiền ra khỏi Việt Nam.  4. Khách hàng thường xuyên bán tất cả cổ phiếu trong danh mục đầu tư và đề nghị công ty chứng khoán ký ủy nhiệm chi để khách hàng rút tiền mặt từ ngân hàng thương mại.  5. Khách hàng đầu tư bất thường vào nhiều loại chứng khoán không có lợi trong khoảng thời gian ngắn.  6. Tài khoản chứng khoán của khách hàng không hoạt động trong một thời gian dài nhưng đột nhiên được đầu tư lớn không phù hợp với khả năng tài chính của khách hàng.  7. Giao dịch mua, bán chứng khoán có nguồn tiền từ các quỹ đầu tư được mở ở các quốc gia, vùng lãnh thổ có rủi ro cao về rửa tiền.  8. Nhà đầu tư nước ngoài cư trú ở quốc gia, vùng lãnh thổ có rủi ro cao về rửa tiền góp vốn thành lập quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán tại Việt Nam. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| **Điều 32. Dấu hiệu đáng ngờ trong lĩnh vực kinh doanh trò chơi có thưởng**  1. Khách hàng có dấu hiệu liên tục cố tình thua tại tổ chức kinh doanh trò chơi có thưởng.  2. Khách hàng đổi số lượng đồng tiền quy ước có giá trị lớn bất thường tại casino, điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng nhưng không tham gia chơi hoặc chơi với số lượng rất nhỏ sau đó đổi lại thành tiền mặt hoặc séc, hối phiếu ngân hàng hoặc chuyển tiền đến tài khoản khác.  3. Khách hàng yêu cầu chuyển tiền thắng cược, trúng thưởng cho bên thứ ba không có mối quan hệ rõ ràng với khách hàng hoặc khi bên thứ ba không có nơi thường trú cùng với khách hàng.  4. Khách hàng bổ sung tiền mặt hoặc séc vào số tiền thắng cược, trúng thưởng và yêu cầu điểm kinh doanh trò chơi có thưởng chuyển thành séc có giá trị lớn bất thường.  5. Khách hàng nhiều lần trong một ngày yêu cầu casino, điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng đổi số lượng đồng tiền quy ước thành tiền mặt.  6. Khách hàng nhiều lần trong một ngày yêu cầu bên thứ ba đổi hộ số lượng đồng tiền quy ước có giá trị lớn bất thường và nhờ bên thứ ba đặt cược hộ.  7. Khách hàng nhiều lần trong một ngày mua vé xổ số, vé đặt cược, đổi đồng tiền quy ước ở gần mức giới hạn giao dịch có giá trị lớn bất thường.  8. Khách hàng mua lại vé số trúng thưởng có giá trị lớn từ người khác. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| **Điều 33. Dấu hiệu đáng ngờ trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản**  1. Các giao dịch bất động sản là giao dịch ủy quyền nhưng không có cơ sở pháp lý.  2. Khách hàng không quan tâm đến giá bất động sản, phí giao dịch phải trả.  3. Khách hàng không cung cấp được các thông tin liên quan tới bất động sản hoặc không muốn cung cấp bổ sung thông tin về nhân thân.  4. Giá giao dịch giữa các bên không phù hợp giá thị trường. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| **Điều 34. Giao dịch chuyển tiền điện tử**  1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi thực hiện các giao dịch chuyển tiền điện tử vượt quá mức giá trị theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn chi tiết các nội dung liên quan đến giao dịch chuyển tiền điện tử phục vụ cho công tác phòng, chống rửa tiền.  3. Đối tượng báo cáo tham gia vào giao dịch chuyển tiền điện tử phải có chính sách, quy trình quản lý rủi ro để thực hiện, từ chối, tạm dừng, kiểm soát sau giao dịch hoặc xem xét, báo cáo giao dịch đáng ngờ các giao dịch chuyển tiền điện tử không chính xác, đầy đủ các thông tin theo yêu cầu. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 35. Khai báo, cung cấp thông tin về việc vận chuyển tiền mặt, kim loại quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng qua biên giới 1. Cá nhân khi nhập cảnh, xuất cảnh mang theo ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt, kim loại quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng trên mức quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải khai báo hải quan hoặc khai báo với bộ đội biên phòng, cảnh sát biển nơi không có cơ quan hải quan.  2. Cơ quan hải quan, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển có trách nhiệm thu thập, lưu trữ các thông tin khai báo quy định tại khoản 1 Điều này và cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi có yêu cầu hoặc khi có nghi ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố hoặc tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. | Khoản 6 Điều 40 Luật Hải quan 2014 quy định trách nhiệm của người khai hải quan, người chỉ huy hoặc người điều khiển phương tiện vận tải trong hoạt động giám sát hải quan:  "6. Trong trường hợp bất khả kháng mà không bảo đảm được nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan hoặc không vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, lộ trình, thời gian thì sau khi áp dụng các biện pháp cần thiết để hạn chế và ngăn ngừa tổn thất xảy ra phải thông báo ngay với cơ quan hải quan để xử lý; trường hợp không thể thông báo ngay với cơ quan hải quan thì tùy theo địa bàn thích hợp thông báo với cơ quan công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển để xác nhận." | Việc bổ sung đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận thông tin khai báo hải quan trong trường hợp nơi khai báo không có cơ quan hải quan thì khai báo với bộ đội biên phòng, cảnh sát biển để phù hợp quy định của Luật Hải quan năm 2014. |
| Điều 36. Hình thức báo cáo 1. Đối tượng báo cáo gửi tệp dữ liệu điện tử hoặc báo cáo bằng văn bản khi chưa thiết lập được hệ thống công nghệ thông tin tương thích phục vụ cho yêu cầu gửi tệp dữ liệu điện tử đối với các báo cáo được quy định tại các Điều 25, 26 và 34 của Luật này theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  2. Trong trường hợp cần thiết, đối tượng báo cáo có thể báo cáo qua fax, điện thoại, thư điện tử nhưng phải bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu thông tin báo cáo và phải xác nhận lại bằng một trong hai hình thức quy định tại khoản 1 Điều này.  3. Đối với báo cáo giao dịch đáng ngờ, đối tượng báo cáo phải gửi kèm hồ sơ mở tài khoản đối với các giao dịch thực hiện thông qua tài khoản, thông tin nhận biết khách hàng, các chứng từ và tài liệu khác liên quan đến giao dịch đáng ngờ, các biện pháp phòng ngừa đã thực hiện.  4. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn quy định tại khoản 1 Điều này. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| **Điều 37. Thời hạn báo cáo**  1. Đối tượng báo cáo phải thực hiện báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo và báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử quy định tại Điều 25 và Điều 34 của Luật này như sau:  a) Báo cáo hàng ngày trong trường hợp phát sinh giao dịch đối với hình thức báo cáo gửi tệp dữ liệu điện tử;  b) Báo cáo trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh giao dịch đối với hình thức báo cáo bằng văn bản.  2. Đối tượng báo cáo phải thực hiện báo cáo giao dịch đáng ngờ quy định tại Điều 26 trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch hoặc 01 ngày làm việc kể từ ngày đối tượng báo cáo chủ động phát hiện hoặc buộc phải phát hiện được giao dịch đáng ngờ xét theo hoàn cảnh thực tế khách quan diễn ra giao dịch đáng ngờ.  Trường hợp phát hiện giao dịch đáng ngờ do khách hàng yêu cầu có dấu hiệu liên quan đến tội phạm thì đối tượng báo cáo phải báo cáo trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| **Điều 38. Lưu trữ hồ sơ, thông tin, báo cáo**  1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm lưu trữ các hồ sơ, thông tin, báo cáo sau đây:  a) Hồ sơ, thông tin nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng;  b) Kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo;  c) Các hồ sơ, thông tin khác liên quan đến khách hàng, giao dịch phải báo cáo;  d) Báo cáo giao dịch theo quy định tại các điều 25, 26 và 34 của Luật này và các hồ sơ, thông tin kèm theo giao dịch báo cáo.  2. Thời hạn lưu trữ quy định như sau:  a) 05 năm kể từ ngày kết thúc giao dịch hoặc ngày đóng tài khoản hoặc ngày báo cáo đối với các thông tin, hồ sơ quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này;  b) 05 năm kể từ ngày phát sinh giao dịch đối với các báo cáo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 39. Trách nhiệm báo cáo, cung cấp hồ sơ, thông tin 1. Đối tượng báo cáo phải cung cấp kịp thời hồ sơ, thông tin, báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật này cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Chính phủ.  2. Đối tượng báo cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ báo cáo hoặc cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật này không bị coi là vi phạm các quy định của pháp luật về bảo đảm bí mật thông tin. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 40. Bảo đảm bí mật hồ sơ, thông tin, tài liệu, báo cáo 1. Đối tượng báo cáo phải tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và bảo mật thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật có liên quan đối với hồ sơ, thông tin, tài liệu và báo cáo liên quan đến các giao dịch phải báo cáo theo quy định của Luật này.  2. Đối tượng báo cáo bao gồm cả người quản lý, người lao động không được tiết lộ thông tin về việc đã báo cáo giao dịch đáng ngờ hoặc các thông tin có liên quan đến giao dịch đáng ngờ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. | **- Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018:**  **“ Điều 3. Nguyên tắc bảo vệ bí mật nhà nước**  1. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của đất nước; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.  2. Bảo vệ bí mật nhà nước là trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân.  3. Việc quản lý, sử dụng bí mật nhà nước bảo đảm đúng mục đích, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.  4. Chủ động phòng ngừa; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.  5. Bí mật nhà nước được bảo vệ theo thời hạn quy định của Luật này, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân theo quy định của pháp luật.”  **- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):**  **“Điều 14. Bảo mật thông tin**  1. Nhân viên, người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được tiết lộ bí mật kinh doanh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.  2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải bảo đảm bí mật thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi và các giao dịch của khách hàng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.  3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi, các giao dịch của khách hàng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.”  **- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2018):**  **“ Điều 6. Bảo vệ thông tin của người tiêu dùng**:  1. Người tiêu dùng được bảo đảm an toàn, bí mật thông tin của mình khi tham gia giao dịch, sử dụng hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.  2. Trường hợp thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của người tiêu dùng thì tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm:  a) Thông báo rõ ràng, công khai trước khi thực hiện với người tiêu dùng về mục đích hoạt động thu thập, sử dụng thông tin của người tiêu dùng;  b) Sử dụng thông tin phù hợp với mục đích đã thông báo với người tiêu dùng và phải được người tiêu dùng đồng ý;  c) Bảo đảm an toàn, chính xác, đầy đủ khi thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của người tiêu dùng;  d) Tự mình hoặc có biện pháp để người tiêu dùng cập nhật, điều chỉnh thông tin khi phát hiện thấy thông tin đó không chính xác;  đ) Chỉ được chuyển giao thông tin của người tiêu dùng cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của người tiêu dùng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. | Các nội dung về bảo đảm bí mật thông tin, tài liệu báo cáo đã quy định theo hướng đảm bảo nguyên tắc bảo vệ bí mật nhà nước tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Luật Các tổ chức tín dụng và Luật bao vệ quyền lợi người tiêu dùng |
| Mục 3THU THẬP, XỬ LÝ, PHÂN TÍCH VÀ CHUYỂN GIAO THÔNG TIN VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN |  |  |
| Điều 41. Thu thập, xử lý và phân tích thông tin phòng, chống rửa tiền 1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp hồ sơ, thông tin, tài liệu cần thiết cho việc phân tích, chuyển giao thông tin phòng, chống rửa tiền, hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền.  2. Tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hồ sơ, thông tin, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này.  3. Chính phủ hướng dẫn việc thu thập, xử lý và phân tích thông tin |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 42. Trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin phòng, chống rửa tiền với cơ quan có thẩm quyền trong nước1. Khi có cơ sở hợp lý để nghi ngờ giao dịch được nêu trong thông tin, báo cáo liên quan đến rửa tiền, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm chuyển giao thông tin hoặc hồ sơ vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền để phục vụ cho việc xác minh, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm.Thông tin liên quan đến báo cáo giao dịch đáng ngờ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền là thông tin mật.2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm phối hợp, trao đổi thông tin về phòng, chống rửa tiền với các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm.3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin với các bộ, ngành liên quan nhằm mục đích phòng, chống rửa tiền.4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành |
| **Điều 43. Trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin phòng, chống rửa tiền với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài**  1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi yêu cầu tới cơ quan phòng, chống rửa tiền và cơ quan có thẩm quyền nước ngoài để thu thập, bổ sung thông tin phục vụ cho việc xử lý, phân tích và chuyển giao thông tin phòng, chống rửa tiền; tiếp nhận thông tin phản hồi, thông tin chuyển giao của cơ quan phòng, chống rửa tiền và cơ quan có thẩm quyền nước ngoài và xử lý thông tin nhận được theo quy định của Luật này.  2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp nhận yêu cầu đề nghị cung cấp thông tin từ cơ quan có thẩm quyền nước ngoài với mục đích phục vụ cho công tác phòng, chống rửa tiền và cung cấp thông tin phản hồi.  3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp, chuyển giao thông tin cho cơ quan có thẩm quyền nước ngoài theo quy định tại Điều 6 của Luật này.  4. Thông tin liên quan đến báo cáo giao dịch đáng ngờ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trao đổi, cung cấp, chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền nước ngoài là thông tin mật. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành |
| **Mục 4**  **ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP TẠM THỜI** |  |  |
| Điều 44. Trì hoãn giao dịch1. Đối tượng báo cáo phải áp dụng ngay biện pháp trì hoãn giao dịch trong các trường hợp sau:a) Khi có cơ sở hợp lý để nghi ngờ hoặc phát hiện các bên liên quan tới giao dịch thuộc danh sách đen hoặc có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội;b) Khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại các luật có liên quan.2. Khi thực hiện biện pháp trì hoãn giao dịch, đối tượng báo cáo phải báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.3. Thời hạn áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu áp dụng.4. Đối tượng báo cáo không phải chịu trách nhiệm pháp lý về những hậu quả phát sinh khi áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch theo đúng quy định tại Điều này. 5. Chính phủ quy định chi tiết điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều này. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành |
| Điều 45. Phong tỏa tài khoản, niêm phong, phong tỏa hoặc tạm giữ tài sản Đối tượng báo cáo phải thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc phong tỏa tài khoản, niêm phong, phong tỏa hoặc tạm giữ tài sản của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. | **- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:**  “Điều 114. Các biện pháp khẩn cấp tạm thời  10. Phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước; phong tỏa tài sản ở nơi gửi giữ.  11. Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ”.  “Điều 124. Phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước  Phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước được áp dụng nếu trong quá trình giải quyết vụ án có căn cứ cho thấy người có nghĩa vụ có tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước và việc áp dụng biện pháp này là cần thiết để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án hoặc việc thi hành án”.  “Điều 125. Phong tỏa tài sản ở nơi gửi giữ  Phong tỏa tài sản ở nơi gửi giữ được áp dụng nếu trong quá trình giải quyết vụ án có căn cứ cho thấy người có nghĩa vụ có tài sản đang gửi giữ và việc áp dụng biện pháp này là cần thiết để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án hoặc việc thi hành án”.  “Điều 126. Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ  Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ được áp dụng nếu trong quá trình giải quyết vụ án có căn cứ cho thấy người có nghĩa vụ có tài sản và việc áp dụng biện pháp này là cần thiết để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án hoặc việc thi hành án”.  “Điều 133. Thủ tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời  4. Trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại khoản 10 và khoản 11 Điều 114 của Bộ luật này thì chỉ được phong tỏa tài khoản, tài sản có giá trị tương đương với nghĩa vụ tài sản mà người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời có nghĩa vụ phải thực hiện”.  **-** Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự:  “Điều 12. Về xác định giá trị tương đương khi phong tỏa tài khoản, tài sản quy định tại khoản 4 Điều 133 của Bộ luật Tố tụng dân sự  Khi áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 124 và Điều 125 của Bộ luật Tố tụng dân sự cần phân biệt như sau:  1. Việc xác định nghĩa vụ tài sản mà người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời có nghĩa vụ thực hiện phải căn cứ theo đơn khởi kiện, đơn phản tố của bị đơn và đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;  2. Tòa án chỉ được phong tỏa tài khoản, tài sản có giá trị bằng hoặc thấp hơn nghĩa vụ tài sản mà người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời có nghĩa vụ phải thực hiện. Người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời có nghĩa vụ chứng minh giá trị tài khoản, tài sản bị phong tỏa. Người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của tài liệu liên quan đến việc xác định giá trị tài sản và tài khoản cần phong tỏa. Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ và quy định pháp luật liên quan để xác định giá trị tài sản bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;  3. Trường hợp tài sản bị yêu cầu phong tỏa là tài sản không thể phân chia được (không thể phong tỏa một phần tài sản) có giá trị cao hơn nghĩa vụ tài sản mà người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời có nghĩa vụ phải thực hiện theo đơn khởi kiện, Tòa án giải thích cho người yêu cầu biết để họ làm đơn yêu cầu áp dụng phong tỏa tài sản khác hoặc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời khác. Nếu họ vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu, Tòa án căn cứ vào khoản 4 Điều 133 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của họ”.  **-** Nghị định số 122/2013/NĐ-CP ngày 11/10/2013 của Chính phủ về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ và xử lý tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố:  “Điều 3. Giải thích từ ngữ  Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:  3. Tiền gồm tiền Việt Nam và tiền nước ngoài được biểu hiện qua tiền mặt hoặc tiền gửi.  4. Tài sản bao gồm vật, giấy tờ có giá và các quyền tài sản theo quy định của Bộ luật dân sự, có thể tồn tại dưới hình thức vật chất hoặc phi vật chất; động sản hoặc bất động sản; hữu hình hoặc vô hình; các chứng từ hoặc công cụ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc lợi ích đối với tài sản đó.  5. Tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố bao gồm:  a) Tiền, tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt, kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp, một phần hoặc toàn bộ của tổ chức, cá nhân thuộc danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố;  b) Tiền, tài sản phát sinh từ tiền, tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt, kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp, một phần hoặc toàn bộ của tổ chức, cá nhân thuộc danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố;  c) Tiền, tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt, kiểm soát của cá nhân, tổ chức nhân danh tổ chức, cá nhân thuộc danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố hoặc dưới sự điều hành của tổ chức, cá nhân này;  d) Tiền, tài sản được sử dụng hoặc nhằm để sử dụng vào mục đích khủng bố, tài trợ khủng bố hoặc tiền, tài sản có được từ hành vi khủng bố, tài trợ khủng bố.  6. Tạm ngừng lưu thông tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố là việc cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giữ lại tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, không cho di chuyển, chuyển giao, trao đổi trong một thời hạn nhất định.  7. Phong tỏa tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố là việc cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giữ nguyên hiện trạng, không cho nhập vào, rút ra đối với tài khoản; không cho di chuyển, chuyển giao, trao đổi, sử dụng, thay đổi, tiêu hủy tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố.  8. Niêm phong tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố là việc cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đóng kín, ghi dấu hiệu đặc biệt để tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố được nguyên vẹn và bí mật.  9. Tạm giữ tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố là việc cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giữ lại tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố trong một thời hạn nhất định”.  “Điều 7. Thẩm quyền tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố  1. Bộ trưởng Bộ Công an có quyền quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc tiêu hủy tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; trả lại tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố trong trường hợp tiền, tài sản đó thuộc quyền sở hữu, quản lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị người khác chiếm đoạt, sử dụng trái phép vào hoạt động khủng bố, tài trợ khủng bố; hủy bỏ các quyết định xử lý do mình ban hành hoặc do người có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều này ban hành.  2. Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Công an cấp tỉnh) có quyền quyết định hoặc hủy bỏ quyết định tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 8 và Khoản 3 Điều 9 Nghị định này.  Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh I Bộ Công an có quyền quyết định hoặc hủy bỏ quyết định tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Điều 10 Nghị định này.  3. Căn cứ vào nhu cầu thực tế, Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh I Bộ Công an hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh có thể xem xét, cho phép tổ chức, cá nhân có tiền, tài sản bị niêm phong, tạm giữ, phong tỏa được phép tiếp cận, sử dụng một phần trong sổ quỹ, tiền, tài sản bị phong tỏa để thanh toán cho các dịch vụ pháp lý, dịch vụ nắm giữ, bảo quản tiền, tài sản bị niêm phong, phong tỏa hoặc chi phí cho việc ăn, ở, khám chữa bệnh và các khoản chi thiết yếu khác. Việc cho phép và sử dụng các chi phí thiết yếu nêu trên phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên”.  “Điều 8. Phong tỏa tài khoản, niêm phong, tạm giữ, xử lý tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố được phát hiện thông qua hoạt động tài chính hoặc hoạt động kinh doanh ngành nghề phi tài chính  1. Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, làm rõ ngay khi có nghi ngờ giao dịch của khách hàng có liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố. Trường hợp phát hiện tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố thì phải thực hiện ngay việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa toàn bộ tiền, tài sản đó; đồng thời, phải báo cáo ngày bằng văn bản, kèm theo các tài liệu có liên quan cho Giám đốc Công an cấp tỉnh để xem xét, quyết định. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, Giám đốc Công an cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Tổng cục An ninh I Bộ Công an xem xét, nếu tiền, tài sản đã bị tạm ngừng lưu thông, phong tỏa đúng là của tổ chức, cá nhân có liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố thì ra quyết định áp dụng biện pháp tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong hoặc tạm giữ và gửi quyết định cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thi hành. Trường hợp tổ chức, cá nhân đó không thuộc danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính để chấm dứt ngay việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa đã thực hiện.  2. Trường hợp quả hoạt động nghiệp vụ hoặc qua tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác của tổ chức, cá nhân mà có căn cứ cho rằng có tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố đang lưu thông trong hoạt động tài chính, hoặc hoạt động kinh doanh ngành nghề phi tài chính thì cơ quan phòng, chống khủng bố Công an cấp tỉnh, cơ quan phòng, chống khủng bố thuộc Tổng cục An ninh I Bộ Công an có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xác minh, làm rõ; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện ngay việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong hoặc tạm giữ tiền, tài sản đó và báo cáo Giám đốc Công an cấp tỉnh hoặc Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh I Bộ Công an để xem xét, quyết định. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Giám đốc Công an cấp tỉnh hoặc Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh I Bộ Công an có trách nhiệm xem xét, nếu tiền, tài sản đó đúng là của tổ chức, cá nhân có liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố thì ra quyết định áp dụng biện pháp tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong hoặc tạm giữ và gửi quyết định cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thi hành. Trường hợp tổ chức, cá nhân có tiền, tài sản đó không thuộc danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính để chấm dứt ngay việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa đã thực hiện.  3. Khi xác định có tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh I Bộ Công an có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý theo thẩm quyền.  4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm xem xét, quyết định xử lý tiền, tài sản đó. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh ở nhiều nơi thì thời hạn ra quyết định không quá 60 ngày; trường hợp phải xác minh, thu thập chứng cứ ở nước ngoài thì thời hạn không quá 90 ngày, kể từ ngày có quyết định phong tỏa tài khoản, niêm phong, tạm giữ tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố”.  **-** Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt:  “Điều 11. Nhiệm vụ của Cơ quan đầu mối quốc gia  …5. Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc được thông qua tại Chương VII Hiến chương Liên hợp quốc và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên liên quan đến phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, có nhiệm vụ:  a) Duy trì tuyên bố công khai rõ ràng trên trang web của Cơ quan đầu mối quốc gia về các nghĩa vụ của Nghị định này áp dụng đối với tất cả các cơ quan, tổ chức và cá nhân tại Việt Nam trong việc tạm ngừng lưu thông, tạm giữ và phong tỏa tài sản không chậm trễ và không cần thông báo trước đối với tài sản hoặc tài sản có liên quan đến vũ khí hủy diệt hàng loạt của tổ chức, cá nhân bị chỉ định;  b) Việc tạm ngừng lưu thông, tạm giữ và phong tỏa tài sản không chậm trễ và duy trì thực hiện sau 24 giờ kể từ khi Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc thông báo, Cơ quan đầu mối quốc gia sẽ cung cấp một liên kết trực tiếp đến trang web của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về nghĩa vụ đối với tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam trong việc áp dụng và theo dõi trang web đó một cách thường xuyên để tuân thủ nghĩa vụ đối với việc tạm ngừng lưu thông, tạm giữ và phong tỏa tài sản;  c) Trong vòng 24 giờ kể từ khi Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc thông qua, phải thông báo danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định tới tất cả các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh biết để chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý phải thực hiện ngay lập tức các biện pháp trừng phạt của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đối với tổ chức, cá nhân bị chỉ định và thực hiện các biện pháp ngăn chặn phù hợp theo quy định của Nghị định này”.  “Điều 12. Nhiệm vụ của Đơn vị đầu mối  …4. Tiếp nhận tin báo và chủ trì xác minh theo thẩm quyền các tổ chức, cá nhân liên quan hoặc không liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; báo cáo Giám đốc Công an cấp tỉnh ra quyết định hoặc hủy bỏ quyết định tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ tiền, tài sản liên quan đến hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; đề nghị Cơ quan đầu mối quốc gia đưa vào danh sách hoặc đưa ra khỏi danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định; thực hiện nhiệm vụ khác khi có yêu cầu”.  “Điều 22. Quản lý khu vực tài chính và hoạt động kinh doanh ngành nghề phi tài chính và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan  …2. Các tổ chức tài chính, tổ chức và cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính, các trung gian thanh toán và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm sau đây:  a) Áp dụng các biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền. Khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thì phải thực hiện ngay việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài sản liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; đồng thời thông báo Đơn vị đầu mối có thẩm quyền việc thực hiện các biện pháp này; chỉ được hủy việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa tài sản khi được Đơn vị đầu mối hướng dẫn; báo cáo Đơn vị đầu mối kết quả hành động tuân thủ bao gồm cả những trường hợp thực hiện không thành công;  b) Thường xuyên cập nhật danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định; tổ chức, cá nhân được đưa ra khỏi danh sách bị chỉ định; báo cáo cho Cơ quan đầu mối quốc gia hoặc Đơn vị đầu mối bất kỳ tài sản hoặc tài sản liên quan đến vũ khí hủy diệt hàng loạt bị phong tỏa hoặc kết quả thực hiện theo các yêu cầu của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc liên quan, bao gồm cả các giao dịch đang cố gắng thực hiện;  3. Đơn vị đầu mối có thẩm quyền trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của các chủ thể quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm xem xét, xử lý; nếu có căn cứ cho rằng tiền, tài sản có liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thì ra quyết định phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản; trường hợp không có cơ sở cho rằng tổ chức, cá nhân có liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thì hướng dẫn cho các chủ thể quy định tại khoản 2 Điều này để chấm dứt ngay việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa đã thực hiện”.  “Điều 27. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc thông qua tại Chương VII Hiến chương Liên hợp quốc liên quan đến việc phòng ngừa, ngăn chặn và phá vỡ hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt  …2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn liên quan đến tài sản và nguồn tài nguyên kinh tế liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt  …d) Cơ quan đầu mối quốc gia và các Đơn vị đầu mối cho phép tiếp tục được nhận bổ sung các khoản thanh toán lãi, thu nhập khác hoặc chi trả theo hợp đồng, thỏa thuận hoặc nghĩa vụ phát sinh trước khi bị đình chỉ vào tài khoản bị phong tỏa bởi nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc với điều kiện là những khoản này cũng bị phong tỏa;  đ) Cơ quan đầu mối quốc gia và các Đơn vị đầu mối cho phép thanh toán từ tài khoản bị phong tỏa những khoản theo hợp đồng có trước đó với điều kiện hợp đồng không liên quan đến những hàng hóa bị cấm, vật liệu, thiết bị, công nghệ, hỗ trợ, đào tạo, hỗ trợ tài chính, đầu tư, môi giới hoặc dịch vụ được đề cập trong các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có liên quan; xác định tiền thanh toán không được chuyển trực tiếp hoặc gián tiếp cho những đối tượng bị chỉ định theo nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; Cơ quan đầu mối quốc gia phải thông báo cho Ủy ban trừng phạt được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về việc thực hiện hoặc nhận các khoản thanh toán hoặc giải tỏa tài sản trong thời hạn 10 ngày trước khi thực hiện hoặc ủy quyền thực hiện;  e) Tổ chức, cá nhân có thể nộp đơn lên Đơn vị đầu mối để xin phép bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình đối với các tài sản bị phong tỏa liên quan đến tổ chức, cá nhân bị chỉ định theo trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Dân sự; khi có đủ căn cứ để xem xét, Đơn vị đầu mối thông báo cho Cơ quan đầu mối quốc gia báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép trình vấn đề này lên Ủy ban trừng phạt được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc quyết định;  g) Trường hợp khi có giấy phép của Ủy ban trừng phạt thành lập theo nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Cơ quan đầu mối quốc gia sẽ thông báo giải tỏa đối với các tài sản bị phong tỏa của tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức, cá nhân bị chỉ định; yêu cầu không được phép sử dụng tài sản đó tài trợ cho việc phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc có thể tạo điều kiện cho các tài sản đó sử dụng vào các mục đích khác có liên quan, hoặc có thể thu hồi giấy phép bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bên thứ 3 đối với tài sản bị phong tỏa do Ủy ban trừng phạt cấp trong trường hợp xét thấy tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật có liên quan;  h) Tổ chức, cá nhân khác có tài sản bị phong tỏa do liên quan đến tổ chức, cá nhân bị chỉ định có thể nộp đơn lên Đơn vị đầu mối để xin phép xử lý đối với hàng hóa đông lạnh;  i) Khi xác nhận tổ chức hay cá nhân bị phong tỏa nhầm do tên trùng hoặc gần giống tên của các tổ chức hay cá nhân bị chỉ định hoặc không liên quan tới tổ chức hay cá nhân bị chỉ định, Đơn vị đầu mối thông báo cho Cơ quan đầu mối quốc gia biết và công khai giải tỏa tài sản của các cá nhân hay tổ chức bị phong tỏa nhầm;  k) Các đối tượng thuộc danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định; các trường hợp được đưa ra khỏi danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định hoặc tài sản bị tạm ngừng lưu thông, phong tỏa hoặc được giải tỏa thuộc đối tượng trong danh sách bị chỉ định được đăng tải chính thức trên trang điện tử của Cơ quan đầu mối quốc gia của Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng để các tổ chức tài chính, cá nhân, tổ chức kinh doanh ngành nghề phi tài chính liên quan và các tổ chức, cá nhân nắm giữ tài sản của người bị chỉ định biết, phối hợp với Đơn vị đầu mối, cơ quan đơn vị có liên quan giải quyết theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan;  l) Cơ quan đầu mối quốc gia chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiếp cận tài sản bị phong tỏa ở nước ngoài khi Việt Nam xác định có những trường hợp ngoại lệ do các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc quy định và phù hợp với các quy trình nêu trong các nghị quyết”. | Quy định về phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản tại dự thảo Luật là hoàn toàn phù hợp với các quy định về nội dung này tại Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. |
| Điều 46. Xử lý vi phạmTổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Luật này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, bị áp dụng các hình thức xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.Trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Luật này gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Chương IIITRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN |  |  |
| Điều 47. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền 1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền.  2. Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, chiến lược về phòng, chống rửa tiền.  3. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong công tác phòng, chống rửa tiền; chỉ đạo việc phối hợp công tác phòng, chống rửa tiền và công tác phòng, chống tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 48. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền.  2. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, kế hoạch về phòng, chống rửa tiền.  3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng.  4. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng.  5. Hợp tác, trao đổi, cung cấp thông tin với các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động thanh tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án liên quan đến rửa tiền.  6. Thực hiện hợp tác quốc tế trong phòng, chống rửa tiền theo quy định tại Điều 6 của Luật này, làm đầu mối tham gia, triển khai thực hiện nghĩa vụ của Việt Nam với tư cách thành viên các tổ chức quốc tế về phòng, chống rửa tiền.  7. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin vào công tác phòng, chống rửa tiền.  8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống rửa tiền, truyền thông về chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống rửa tiền, triển khai công tác đào tạo về phòng, chống rửa tiền.  9. Tổng hợp thông tin, định kỳ hằng năm báo cáo Chính phủ về phòng, chống rửa tiền trên lãnh thổ Việt Nam.  10. Chủ trì thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này.  11. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan đề xuất, chủ trì đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế về phòng, chống rửa tiền.  12. Giám sát đối tượng báo cáo trong việc thực hiện báo cáo theo quy định tại các Điều 25, 26 và 34 của Luật này; phối hợp cung cấp thông tin giám sát cho cơ quan thanh tra các Bộ, ngành để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về phòng, chống rửa tiền. | **- Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010:**  “Điều 2. Vị trí và chức năng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) là cơ quan ngang bộ của Chính phủ, là Ngân hàng trung ương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  2. Ngân hàng Nhà nước là pháp nhân, có vốn pháp định thuộc sở hữu nhà nước, có trụ sở chính tại Thủ đô Hà Nội.  3. Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối (sau đây gọi là tiền tệ và ngân hàng); thực hiện chức năng của Ngân hàng trung ương về phát hành tiền, ngân hàng của các tổ chức tín dụng và cung ứng dịch vụ tiền tệ cho Chính phủ”.  “Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước  ...13. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng chính sách, kế hoạch và tổ chức thực hiện phòng, chống rửa tiền”.  **-** Nghị định số 16/2017/NĐ-CP quy định trách nhiệm, quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:  “Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn  Ngân hàng Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:  9. Thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.  10. Kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng; kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng, hoạt động phòng, chống rửa tiền; kiểm soát tín dụng; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng, ngoại hối và phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật.  ….  18. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung, tiến hành đàm phán, ký kết điều ước quốc tế với các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế mà Ngân hàng Nhà nước là đại diện và là đại diện chính thức của người vay quy định tại điều ước quốc tế theo phân công, ủy quyền của Chủ tịch nước hoặc Chính phủ.  19. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và ngoại hối theo quy định của pháp luật; tham gia, triển khai thực hiện nghĩa vụ của Việt Nam với tư cách thành viên các tổ chức quốc tế về phòng, chống rửa tiền. | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 49. Trách nhiệm của Bộ Công an 1. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền; thông báo kết quả xử lý có liên quan cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan trong phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm về rửa tiền.  3. Thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu về phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm rửa tiền trong nước và nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  4. Chủ trì lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố thuộc danh sách đen.  5. Thực hiện hợp tác quốc tế; tương trợ tư pháp trong phòng, chống rửa tiền thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.  6. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền đối với các loại tội phạm nguồn có rủi ro cao theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 50. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng1. Trao đổi thông tin, tài liệu về hoạt động rửa tiền nhằm tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong nước và nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.2. Chủ trì lập danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định có liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này. |  |  |
| Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Tài chính 1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, chứng khoán, dịch vụ kế toán, trò chơi có thưởng trừ trò chơi trên mạng viễn thông, mạng internet và dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.  2. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, chứng khoán, dịch vụ kế toán, trò chơi có thưởng trừ trò chơi trên mạng viễn thông, mạng internet và dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.  3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, chứng khoán, dịch vụ kế toán, trò chơi có thưởng trừ trò chơi trên mạng viễn thông, mạng internet và dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này. | **- Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính**  “Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn  …..13. Quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán:  a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành chính sách phát triển thị trường chứng khoán;  b) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án thành lập, đình chỉ hoạt động, giải thể hoặc chuyển đổi hình thức sở hữu, phương thức hoạt động, mô hình tổ chức của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán;  c) Cấp hoặc thu hồi Giấy phép hoạt động đối với công ty kinh doanh chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty chứng khoán, các tổ chức phát hành chứng khoán ra công chúng và tổ chức lưu ký, dịch vụ chứng khoán theo quy định của pháp luật;  d) Kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức có liên quan đến việc phát hành, kinh doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán;  đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm cho các hoạt động thị trường chứng khoán diễn ra an toàn, hiệu quả và đúng pháp luật.  14. Quản lý nhà nước về bảo hiểm:  a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển thị trường bảo hiểm;  b) Cấp hoặc thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động đối với các doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; cấp phép và quản lý hoạt động đối với Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam;  c) Kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và các tổ chức, cá nhân có liên quan;  d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm cho các hoạt động thị trường bảo hiểm thực hiện đúng pháp luật;  đ) Quản lý việc sử dụng Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm.  15. Về quản lý tài chính các tổ chức tài chính và dịch vụ tài chính:  a) Xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các chính sách huy động vốn của Chính phủ, chính quyền địa phương, doanh nghiệp trên thị trường tài chính; xây dựng cơ chế, chính sách và thực hiện cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với tổ chức định mức tín nhiệm, doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí tự nguyện và các trung gian tài chính hoạt động trên thị trường tài chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;  b) Xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch, ban hành cơ chế chính sách và mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số, đặt cược, casino, trò chơi điện tử có thưởng;  c) Ban hành và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh xổ số, đặt cược, casino, trò chơi có thưởng;  d) Kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh xổ số, đặt cược, casino và trò chơi điện tử có thưởng; cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, đặt cược, casino, trò chơi điện tử có thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành;  đ) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành chính sách tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước; chính sách tín dụng ưu đãi khác của Nhà nước theo quy định của pháp luật;  e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các ngân hàng thương mại nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các quỹ tài chính khác theo quy định của pháp luật;  g) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức hoạt động dịch vụ tài chính, tư vấn thuế, thẩm định giá và các dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.  16. Về hải quan:  a) Xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định cụ thể về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới;  b) Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nghiệp vụ kiểm tra, giám sát hải quan; tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; phòng, chống buôn lậu và thống kê hải quan theo quy định của pháp luật;  c) Tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ của ngành hải quan theo quy định của Luật hải quan và các quy định khác của  pháp luật; kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về hải quan. | Phù hợp với quy định về chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính tại Nghị định số 87/2017/NĐ-CP của Chính phủ. |
| Điều 52. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng 1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.  2. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản trừ việc cho thuê, cho thuê lại bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản.  3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản trừ việc cho thuê, cho thuê lại bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này. | **Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng**  “Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn  Bộ Xây dựng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:  …11. Về thị trường bất động sản:  a) Xây dựng các chiến lược, chính sách phát triển và quản lý thị trường bất động sản; chỉ đạo việc thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;  b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tổ chức thực hiện và quản lý kinh doanh bất động sản;  c) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về kinh doanh bất động sản; phối hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, rà soát các dự án kinh doanh bất động sản để kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi, đình chỉ, tạm dừng hoặc điều chỉnh, chuyển đổi, chuyển nhượng các dự án kinh doanh bất động sản;  d) Hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; ban hành chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới, quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản; ban hành mẫu chứng chỉ môi giới bất động sản; hướng dẫn, kiểm tra việc cấp và quản lý chứng chỉ môi giới bất động sản;  đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh dịch vụ bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản;  e) Xây dựng và quản lý vận hành hệ thống thông tin quốc gia về thị trường bất động sản; xây dựng và công bố các chỉ số đánh giá thị trường bất động sản theo quy định của pháp luật.  ...  25. Thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ”. | Phù hợp với quy định về chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng tại Nghị định số 81/2017/NĐ-CP của Chính phủ. |
| **Điều 53. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp**  1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền áp dụng cho đối tượng báo cáo là luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng.  2. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống rửa tiền.  3. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với các đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, bao gồm: luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng.  4. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền trong lĩnh vực hành nghề luật sư; công chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này.  5. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao về tương trợ tư pháp trong phòng, chống rửa tiền. | **- Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp**  “Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn  Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:  ...20. Về bổ trợ tư pháp:  a) Hướng dẫn, kiểm tra tổ chức và hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản tài viên; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản tài viên;  b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên; bổ nhiệm, miễn nhiệm thừa phát lại; cấp, thu hồi thẻ thừa phát lại; cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề đấu giá, chứng chỉ hành nghề luật sư; cấp, thu hồi Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam đối với luật sư nước ngoài; tập hợp, lập và đăng tải danh sách chung về người giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề quản tài viên; lập, công bố và quản lý danh sách quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong phạm vi cả nước;  c) Cấp, thu hồi Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài, Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; phê chuẩn Điều lệ của Trung tâm trọng tài; có ý kiến về việc thành lập tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương;  d) Quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản tài viên trong phạm vi cả nước;  đ) Cấp phép thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư, cơ sở đào tạo nghề công chứng; quy định chương trình khung đào tạo nghề luật sư, nghề công chứng, nghề đấu giá, nghề thừa phát lại.  …  29. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tổ chức tiếp công dân, thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật”. | Phù hợp với quy định về chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp tại Nghị định số 96/2017/NĐ-CP của Chính phủ. |
| **Điều 54. Trách nhiệm của Bộ Công thương**  1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền áp dụng cho đối tượng báo cáo là các tổ chức, cá nhân kinh doanh kim loại quý, đá quý trừ tổ chức, cá nhân kinh doanh vàng miếng và vàng, trang sức, mỹ nghệ.  2. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực kinh doanh kim loại quý, đá quý trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng và vàng, trang sức, mỹ nghệ.  3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh kim loại quý, đá quý trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng và vàng, trang sức, mỹ nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này. | Theo quy định tại Điều 23 Nghị định 65-CP ngày 13/10/1995, Chính phủ đã giao “Bộ Thương mại phối hợp với Tổng cục hải quan và các cơ quan Nhà nước có liên quan khác ban hành quy định việc quản lý thị trường và xuất khẩu, nhập khẩu đá quý sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ”.  Bên cạnh đó, điểm e khoản 7 Điều 26 Nghị định 116/2013/NĐ-CP ngày 4/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCRT đã quy định “Bộ Công Thương quản lý các đối tượng báo cáo thực hiện hoạt động kinh doanh kim loại quý và đá quý”.  Như vậy, quy định pháp luật hiện hành đang giao Bộ Công thương quản lý đối với hoạt động kinh doanh kim loại quý, đá quý.  Các nội dung liên quan đến trách nhiệm của Bộ Công thương đã được NHNN báo cáo trong quá trình lập đề nghị xây dựng Luật PCRT (sửa đổi). Tại Nghị quyết 152/NQ-CP ngày 03/12/2021 của phiên họp Chính phủ về xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2021, Chính phủ đã quyết nghị: “Rà soát chính sách về trách nhiệm của các bộ, ngành trong công tác phòng chống rửa tiền theo hướng phân định rõ vai trò, trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý liên quan đến tiền và vàng, các bộ, ngành quản lý các tài sản vật chất, hàng hóa khác;...”. | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| **Điều 55. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**  1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai công tác phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.  2. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền đối với pháp nhân được thành lập theo quy định của Luật doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này. | - Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:  " Điều 1. Vị trí và chức năng:  Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kế hoạch, đầu tư phát triển và thống kê, bao gồm: Tham mưu tổng hợp về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công của quốc gia; cơ chế, chính sách quản lý kinh tế; đầu tư trong nước, đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài; khu kinh tế; nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi và viện trợ phi chính phủ nước ngoài; đấu thầu; phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã; thống kê; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật." | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| **Điều 56. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ**  1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai công tác phòng, chống rửa tiền đối với các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và tổ chức tôn giáo.  2. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền đối với các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và tổ chức tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này.  3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. | **- Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ:**  “Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn  …12. Về tổ chức hội và các tổ chức phi chính phủ:  a) Giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ trong nước và hoạt động chữ thập đỏ theo quy định của pháp luật;  b) Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều lệ các hội có Đảng đoàn do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;  c) Giải quyết theo thẩm quyền và quy định của pháp luật về các thủ tục liên quan đến hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ;  d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ;  đ) Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong tổ chức, hoạt động của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ.  …22. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, công tác phòng, chống tội phạm theo quy định của pháp luật”. | Phù hợp với quy định về chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ tại Nghị định số 34/2017/NĐ-CP của Chính phủ |
| **Điều 57. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao**  1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai công tác phòng, chống rửa tiền đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.  2. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này.  3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về phòng, chống rửa tiền. | **-** Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao  “Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn  Bộ Ngoại giao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:  …22. Quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam; cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy đăng ký của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.  …26. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao; tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý các vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao theo quy định của pháp luật”.  - Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam:  Điều 24 Nghị định 12/2012/NĐ-CP quy định trách nhiệm Bộ ngoại giao là “Cơ quan đầu mối quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài” bao gồm các nhiệm vụ như chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam; cấp, thu hồi giấy đăng ký của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra thực hiện các quy định pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao (trong đó có nhiệm vụ thanh tra về tổ chức phi chính phủ nước ngoài) được quy định tại khoản 22, khoản 26 Điều 2 Nghị định 26/2017/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao và Điều 14, 15 Nghị định 17/2014/NĐ-CP về tổ chức, hoạt động thanh tra ngoại giao (đã được sửa đổi, bổ sung). | Phù hợp với quy định về chức năng, nhiệm vụ của Bộ Ngoại giao tại Nghị định số 26/2017/NĐ-CP và Nghị định số 12/2012/NĐ-CP của Chính phủ. |
| Điều 58. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông 1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong hoạt động kinh doanh trò chơi trên mạng viễn thông, mạng internet.  2. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh trò chơi trên mạng viễn thông, mạng internet.  3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh trò chơi trên mạng viễn thông, mạng internet theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này.  4. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc tuyên truyền, phổ biến, truyền thông về chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống rửa tiền. | - Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Thông tin và Truyền thông:  "Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn:  9. Về thông tin điện tử  a) Quản lý về dịch vụ trò chơi điện tử, nội dung thông tin, ứng dụng cung cấp thông tin trên mạng theo quy định của pháp luật;  b) Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ và thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về trò chơi điện tử trên mạng và thông tin điện tử trên mạng theo quy định của pháp luật."  - Nghị định 121/2021/NĐ-CP ngày 17/12/2021 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài quy định trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông:  "5. Bộ Thông tin và Truyền thông  a) Chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng mạng, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội trực tuyến, doanh nghiệp viễn thông chủ động ngăn chặn và không được cung cấp trò chơi điện tử có thưởng qua mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet;  b) Phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan ngăn chặn việc cung cấp dịch vụ đánh bạc qua mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet từ nước ngoài vào Việt Nam." | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 59. Trách nhiệm của các bộ, ngành khác 1. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền.  2. Chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các đối tượng báo cáo thuộc phạm vi quản lý của mình thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.  3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành liên quan định kỳ thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro quốc gia về rửa tiền theo quy định tại Điều 7 của Luật này. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 60. Trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân 1. Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình xử lý kịp thời, nghiêm minh hành vi rửa tiền; phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong đấu tranh phòng, chống rửa tiền.  2. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành liên quan trong việc thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro quốc gia về rửa tiền theo quy định tại Điều 7 của Luật này.  3. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về tương trợ tư pháp trong phòng, chống rửa tiền. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 61. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp 1. Thực hiện, chỉ đạo việc phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống rửa tiền tại địa phương.  2. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền triển khai và đôn đốc thực hiện các đường lối, chính sách, chiến lược, kế hoạch phòng, chống rửa tiền, thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền.  3. Phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống rửa tiền theo thẩm quyền. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Điều 62. Trách nhiệm bảo mật thông tin 1. Các cơ quan nhà nước được quy định tại Chương III của Luật này có trách nhiệm thực hiện chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.  2. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 6 của Luật này cho các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia khác phải đảm bảo các thông tin cung cấp được bảo mật và sử dụng đúng mục đích đã nêu tại yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| Chương IVĐIỀU KHOẢN THI HÀNH |  |  |
| Điều 63. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến phòng, chống rửa tiền lực thi hành1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 49 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 như sau: “1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giám sát ngân hàng.”. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành |
| 2. Sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13 như sau:  a) Sửa đổi, bổ sung Điều 34 như sau:  “**Điều 34. Thực hiện các biện pháp phòng, chống tài trợ khủng bố và áp dụng biện pháp tạm thời; đánh giá rủi ro quốc gia về phòng, chống tài trợ khủng bố** 1. Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng và cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống tài trợ khủng bố thực hiện theo quy định từ Điều 9 đến Điều 40 của Luật Phòng, chống rửa tiền.  2. Ngay khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ khủng bố hoặc khách hàng nằm trong Danh sách đen thì tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính báo cáo cho lực lượng chống khủng bố của Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và phải áp dụng các biện pháp tạm thời theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.  3. Định kỳ 05 năm, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ khủng bố tại Việt Nam và trình Chính phủ phê duyệt kết quả đánh giá, kế hoạch thực hiện sau đánh giá”. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| b) Sửa đổi, bổ sung Điều 35 như sau:  “**Điều 35. Kiểm soát vận chuyển tiền mặt, kim khí quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng qua biên giới**  Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thực hiện việc kiểm soát vận chuyển tiền mặt, kim khí quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng qua biên giới Việt Nam theo quy định tại Điều 24 của Luật này và Điều 35 của Luật Phòng, chống rửa tiền có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi lợi dụng các hoạt động này để tài trợ khủng bố.”. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành |
| 3. Các tổ chức tài chính, tổ chức và cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng và cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thực hiện theo quy định từ Điều 9 đến Điều 40 của Luật này. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| **Điều 64. Hiệu lực thi hành**  1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.  2. Luật Phòng, chống rửa tiền số 07/2012/QH13 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |
| **Điều 65. Quy định chuyển tiếp**  Trường hợp cơ quan có thẩm quyền chưa có quyết định khác, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền theo quy định của Luật này và các Luật khác có liên quan. |  | Tương thích, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định pháp luật hiện hành. |